



GNTN
DỰ ÁN GIẢM NGHÈO
KHU VỰC TÂY NGUYÊN



THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

QUYỂN 12

CHÍNH SÁCH AN TOÀN

SỔ TAY HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DỰ ÁN

THÁNG 9/2014

MỤC LỤC

12.1. GIỚI THIỆU	7
12.2. CHÍNH SÁCH ĐÈN BÙ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	11
12.2.1 Một số vấn đề chung	12
12.2.3 Quy trình thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.....	25
12.3. CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THIỂU SỐ	39
12.3.1 Tại sao phải có chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số.....	40
12.3.2 Cơ sở pháp lý cho chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số	40
12.3.3 Các biện pháp đảm bảo thực thi chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số.....	42
12.4. CHÍNH SÁCH AN TOÀN MÔI TRƯỜNG	47
12.4.1 Cơ sở pháp lý của chính sách an toàn môi trường.....	48
12.4.2 Các biện pháp giảm thiểu tác động của môi trường.....	50
12.5. THỨC ĐẨY MINH BẠCH VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	57
12.5.1 Khái quát các giải pháp của Dự án để phòng, chống tham nhũng	58
12.5.2 Các giải pháp cụ thể của Dự án để phòng, chống tham nhũng.....	58
12.6. PHỤ LỤC	69
Phụ lục 12.1 Khung Pháp lý.....	70
Phụ lục 12.2 Danh mục Loại trừ (Negative List)	72
Phụ lục 12.3 Một số biểu mẫu đối với HĐTN.....	76

<i>Phụ lục 12.4 Nội dung Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục thu nhập</i>	<i>80</i>
<i>Phụ lục 12.5 Cấu trúc Kế hoạch Hành động Tái định cư (RP).....</i>	<i>89</i>
<i>Phụ lục 12.6 Báo cáo Giám sát</i>	<i>91</i>
<i>Phụ lục 12.7 Nội dung cam kết bảo vệ môi trường (EPC).....</i>	<i>93</i>
<i>Phụ lục 12.8 Quy tắc môi trường thực tiễn (ECOP).....</i>	<i>96</i>
<i>Phụ lục 12.9 Kế hoạch Quản lý Môi trường (EMP)</i>	<i>105</i>

Danh mục chữ viết tắt

BAH	:	Bị ảnh hưởng
BĐPTW	:	Ban điều phối Trung ương
BPT	:	Ban phát triển
CDD	:	Phát triển do cộng đồng định hướng
CF	:	Hướng dẫn viên cộng đồng
CSHT	:	Cơ sở hạ tầng
ECOP	:	Quy tắc môi trường thực tiễn
EIA	:	Đánh giá tác động môi trường
EMP	:	Kế hoạch quản lý môi trường
EPC	:	Cam kết bảo vệ môi trường
ESMF	:	Khung Chính sách Xã hội và Môi trường
GNTN	:	Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên
GPMB	:	Giải phóng mặt bằng
GS&ĐG	:	Giám sát và Đánh giá
HĐTN	:	Hiến đất tự nguyện
HP	:	Hợp phần
IPM	:	Quản lý dịch hại tổng hợp
KHĐT	:	Kế hoạch và Đầu tư
KHPCTN	:	Kế hoạch Phòng chống tham nhũng
LEG	:	Nhóm cải thiện sinh kế
NCKT	:	Nghiên cứu khả thi
NCNL	:	Nâng cao năng lực
NHTG	:	Ngân hàng Thế giới
NN&PTNT	:	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

OP	:	Chính sách hoạt động
PCTN	:	Phòng chống Tham nhũng
QCVN	:	Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia
QLDA	:	Quản lý Dự án
RP	:	Kế hoạch Tái định cư
RPF	:	Khung Chính sách Tái định cư
TDA	:	Tiểu dự án
THP	:	Tiểu hợp phần
TN&MT	:	Tài nguyên và Môi trường
TT PTQĐ	:	Trung tâm Phát triển Quỹ đất
UBND	:	Ủy ban Nhân dân
USD	:	Đô la Mỹ
UXO	:	Vật liệu chưa nổ
VBQPPL	:	Văn bản quy phạm pháp luật
VNĐ	:	Việt Nam Đồng

12.1

GIỚI THIỆU



Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên (Dự án GNTN) thực hiện tại 6 tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Nam, và Quảng Ngãi. Thời gian thực hiện Dự án trong 6 năm (từ 2014 đến 2019), ngày kết thúc Dự án là 31/12/2019. Với tổng vốn đầu tư khoảng 165 triệu USD, tương đương 3.465 tỷ đồng. Dự án có vùng hưởng lợi gồm 130 xã, thuộc 26 huyện khó khăn nhất tại các tỉnh Dự án. Mục tiêu phát triển của Dự án là nâng cao mức sống thông qua cải thiện cơ hội sinh kế ở các xã nghèo trong vùng Dự án. Để đạt được mục tiêu này, Dự án sẽ thực hiện các hỗ trợ qua bốn hợp phần (HP) khác nhau gồm (i) Phát triển cơ sở hạ tầng (CSHT) cấp xã và thôn/bản; (ii) Phát triển sinh kế bền vững; (iii) CSHT kết nối, nâng cao năng lực (NCNL) và truyền thông; và (iv) Quản lý Dự án (QLDA).

Để quá trình thực hiện Dự án được thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả, đạt được các mục tiêu dự kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) chủ trì xây dựng và ban hành Sổ tay Hướng dẫn Thực hiện Dự án (Bộ Sổ tay). Bộ Sổ tay gồm 12 quyển; mỗi quyển đưa ra hướng dẫn về một nội dung cụ thể trong công tác QLDA. Bộ Sổ tay là ‘cẩm nang’ cho đội ngũ cán bộ QLDA các cấp, các hộ hưởng lợi, và các bên liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi và giám sát các hoạt động của Dự án. Do quá trình thực hiện Dự án kéo dài trong 6 năm, phạm vi can thiệp của Dự án lại rất rộng nên Bộ Sổ tay này sẽ còn được tiếp tục điều chỉnh/bổ sung để đáp ứng với yêu cầu hướng dẫn công tác QLDA trong thực tế.

Quyển 12 “Chính sách An toàn” thuộc Bộ Sổ tay được xây dựng để hướng dẫn về các thủ tục đảm bảo an toàn xã hội và môi trường (XH&MT), thúc đẩy minh bạch và phòng chống tham nhũng của Dự án (gọi ngắn gọn là “Chính sách An toàn”). Đối tượng sử dụng chính của Quyển 12 gồm:

- Đối tượng chính: các cán bộ phụ trách công tác về đảm bảo chính sách an toàn; cán bộ đấu thầu, cán bộ kỹ thuật cơ sở hạ tầng (CSHT); cán bộ phụ trách sinh kế tại BQLDA các cấp; và các cán bộ khác trong BQLDA ở cấp huyện và ban phát triển (BPT) xã;
- Đối tượng khác có thể sử dụng Quyển 12 này gồm: (i) cán bộ của Ngân hàng Thế giới (NHTG) (phụ trách về an toàn XH&MT, đấu thầu, liêm chính); (ii) các ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện liên quan đến vấn đề đền bù, hỗ trợ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng (GPMB), và tái định cư; (iii) các đối tượng bị ảnh hưởng (BAH) để nắm được quyền lợi chính đáng và các thủ tục đền bù, hỗ trợ của Dự án; (iv) các đơn vị cung ứng dịch vụ (như tổ chức/cá nhân cung ứng đầu vào cho các hoạt động sinh kế; Nhà thầu xây lắp...).

Ngoài phần giới thiệu, Quyển 12 có các nội dung chính gồm: (i) Chính sách đền bù, GPMB; (ii) Chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số (DTTS); (iii) Chính sách an toàn môi trường; và (iv) Chính sách thúc đẩy minh bạch và phòng chống tham nhũng.

12.2

CHÍNH SÁCH ĐỀN BÙ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Nội dung

- 12.2.1 Một số vấn đề chung..... 12
- 12.2.3 Quy trình thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng 25



12.2.1 Một số vấn đề chung

Do công tác đền bù, GPMB là một vấn đề khá phức tạp, với nhiều sự khác biệt giữa quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam và NHTG nên trước khi đi vào các nội dung mang tính hướng dẫn nghiệp vụ, phần đầu tiên của mục này sẽ giới thiệu một số thuật ngữ và nguyên tắc cơ bản trong chính sách đền bù, tái định cư của Dự án GNTN.

12.2.1.1 Một số khái niệm đặc thù

Điều tra dân số và kiểm kê tài sản: Nếu tiểu dự án thay đổi việc sử dụng đất hoặc thu hồi đất cho mục đích của dự án, tổng điều tra người và tài sản BAH cũng sẽ được thực hiện dựa vào thiết kế kỹ thuật của dự án. Tổng điều tra dân số bao gồm các thông tin kinh tế xã hội quan trọng như nghề nghiệp chính; nguồn thu nhập và mức thu nhập để xác định các hộ gia đình dễ bị tổn thương trong vùng dự án, cũng như thiết lập dữ liệu cơ bản cho việc giám sát phục hồi sinh kế của các hộ BAH. Việc kiểm kê tài sản bao gồm các miêu tả chi tiết về tất cả các loại đất, cây cối, công trình BAH bị thu hồi vĩnh viễn hoặc tạm thời để hoàn thành cho mục tiêu của dự án; tên người được đền bù (từ việc điều tra dân số), và các chi phí thay thế được ước tính đầy đủ... Tổng điều tra sơ bộ và thông tin kiểm kê tài sản là một phần của Khung chính sách tái định cư tùy thuộc vào dự án và các thông tin có sẵn.

Đền bù (bằng tiền mặt hoặc hiện vật): liên quan đến việc đền bù thiệt hại tài sản và các biện pháp khôi phục và cải thiện thu nhập được xác định trong quá trình tham vấn với người BAH của dự án. Việc đền bù thiệt hại tài sản sẽ được tính ở mức giá thay thế...

Giá thay thế: là khái niệm để tính toán số tiền đền bù cho một tài sản, bao gồm giá thị trường hiện tại cộng với chi phí giao dịch đi kèm như các loại thuế, lệ phí, phí vận chuyển, nhân công... (theo OP 4.12, chú

thích 11 của NHTG). Giá thay thế được xác định bởi ban QLDA, được xác nhận của chính quyền địa phương có sự tham vấn với người BAH. Các phương pháp ước tính giá thị trường hiện hành có thể tiến triển theo thời gian để hướng tới một thực hành tốt.

Cải thiện sinh kế (thu nhập): liên quan đến việc đền bù cho những người BAH mất nguồn thu nhập hoặc các phương tiện sinh kế nhằm khôi phục thu nhập và mức sống của họ ở mức trước khi di dời.

Các nhóm và cá nhân có nguy cơ dễ bị tổn thương: là những người chịu tổn thương lớn hơn từ các tác động bất lợi của dự án và ít có khả năng tiếp cận với lợi ích, việc đền bù của dự án bao gồm cải thiện sinh kế và bồi thường tài sản, khi so sánh những người BAH khác của dự án. Người dễ bị tổn thương bao gồm những người do đặc điểm giới tính, dân tộc, tuổi tác, khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần, bất lợi về kinh tế hoặc địa vị xã hội, BAH nặng nề hơn về kinh tế hoặc di dời so với cộng đồng dân cư khác trong việc đề nghị hoặc tận dụng các hỗ trợ tái định cư và lợi ích phát triển khác. Lưu ý rằng, đây có thể là một nhóm (ví dụ: cộng đồng dân tộc thiểu số) hoặc một hộ gia đình cá nhân.

Tiêu chuẩn hợp lệ: là các điều kiện tiêu chuẩn để nhận sự trợ cấp của chương trình tái định cư. Khung chính sách tái định cư sẽ cung cấp các hướng dẫn chung về vấn đề này và sẽ được khẳng định dứt khoát ở thời điểm xây dựng kế hoạch tái định cư.

12.2.1.2 Tại sao phải có chính sách riêng của Dự án về đền bù, giải phóng mặt bằng

Can thiệp của Dự án gồm nhiều công trình CSHT do cộng đồng đề xuất. Mặc dù chính sách của Dự án là giảm thiểu tối đa yêu cầu thu hồi đất, GBMP, tái định cư phát sinh từ các TDA CSHT nhưng quá trình thực hiện sẽ không tránh khỏi phát sinh những yêu cầu này.

Hiện nay, quy định của Chính Phủ Việt Nam và NHTG có những điểm khác biệt nhất định trong xử lý thu hồi đất, hỗ trợ tái định cư đối với các hộ BAH. Vì vậy, Dự án cần có chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư được Chính Phủ Việt Nam và NHTG chấp thuận.

Những khác biệt chính trong quy định của Chính Phủ Việt Nam và NHTG về vấn đề thu hồi đất, GPMB và tái định cư được tóm tắt trong bảng sau (xem Phụ lục 12.1 mô tả khung pháp lý về thu hồi đất, GPMB, và tái định cư của Chính phủ Việt Nam).

Chính sách	Chính sách của NHTG (OP 4.12)	Chính sách của Chính Phủ Việt Nam	Chính sách được đề xuất cho dự án
Đất/Tài sản			
Mục tiêu của chính sách	Người BAH cần phải được hỗ trợ để khôi phục hoặc cải thiện mức sống của họ giống như trước khi có dự án.	Khu tái định cư và cơ sở hạ tầng của khu phải có điều kiện phát triển tương đương hoặc tốt hơn những thứ hiện có.	Sinh kế và nguồn thu nhập được khôi phục.
Hướng xử lý đối với người sử dụng đất không chính thức hoặc bất hợp pháp	Hỗ trợ phục hồi cho tất cả những người BAH nhằm đạt được mục tiêu chính sách.	Hỗ trợ phục hồi theo các mức độ khác nhau phụ thuộc vào tình trạng “bất hợp pháp” của người sử dụng đất.	Hỗ trợ phục hồi cho tất cả những người BAH, bất kể tình trạng hợp pháp của họ.
Đền bù cho các công trình bất hợp pháp	Đền bù theo chi phí thay thế cho các công trình bất kể tình trạng pháp lý	Cung cấp để trang trải các chi phí xây dựng mới. Tùy thuộc vào “tình trạng bất hợp pháp”, vào khoảng giữa 80% và 100% tổng chi phí.	Hỗ trợ tới mức giá thay thế cho toàn bộ công trình bất kể tình trạng pháp lý.

Chính sách	Chính sách của NHTG (OP 4.12)	Chính sách của Chính Phủ Việt Nam	Chính sách được đề xuất cho dự án
Đền bù			
Phương pháp xác định giá đền bù	Đền bù do mất đất và các tài sản khác phải được trả theo mức giá thay thế.	Đền bù cho tài sản bị mất được tính toán sát với giá giao dịch trên thị trường. Chính quyền tỉnh ban hành bảng giá hàng năm cho các loại tài sản khác nhau.	Đơn vị thẩm định giá độc lập xác định giá thị trường, tham mưu cho UBND tỉnh để xác định giá đền bù.
Đền bù cho khoản lỗ/ thiệt hại về thu nhập	Toàn bộ khoản thiệt hại về thu nhập phải được đền bù	Khoản lỗ chỉ được hỗ trợ cho việc đăng ký kinh doanh	Toàn bộ thu nhập bị lỗ phải được đền bù và phục hồi lại.
Đền bù cho những tổn thất gián tiếp bởi việc thu hồi đất hoặc cơ sở hạ tầng.	Kinh nghiệm tốt là bên vay nhằm thực hiện đánh giá xã hội và thực hiện các biện pháp giảm thiểu những tác động bất lợi về kinh tế và xã hội, đặc biệt đối với nhóm người nghèo và dễ bị tổn hại.	Không đề cập đến	Thực hiện việc đánh giá về mặt xã hội và các biện pháp giảm thiểu những tác động tiêu cực, đặc biệt là đối với nhóm người nghèo và dễ bị tổn thương.
Hỗ trợ và khôi phục về sinh kế	Cung cấp hỗ trợ và khôi phục sinh kế để đạt được các mục tiêu chính sách.	Cung cấp các biện pháp hỗ trợ và khôi phục sinh kế. Không theo dõi cho việc khôi phục sinh kế đầy đủ sau khi hoàn thành tái định cư.	Cung cấp khôi phục sinh kế và hỗ trợ để đạt được các mục tiêu chính sách.

Chính sách	Chính sách của NHTG (OP 4.12)	Chính sách của Chính Phủ Việt Nam	Chính sách được đề xuất cho dự án
Tham vấn và công bố thông tin	Tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện. Xác nhận tiêu chuẩn hợp lệ nhận đền bù và hỗ trợ và tiếp cận với cơ chế khiếu kiện.	Chỉ giới hạn chủ yếu vào việc chia sẻ và công bố thông tin.	Tham gia thiết kế và thực hiện nhằm đạt được mục tiêu chính sách.
Cơ chế khiếu nại và giải quyết	Cơ chế khiếu nại và giải quyết phải độc lập	Cơ quan ra quyết định về đền bù, tái định cư cũng là đơn vị xử lý ban đầu về khiếu nại.	Cơ chế khiếu nại và giải quyết phải được thiết lập.
Giám sát & đánh giá	Giám sát nội bộ và độc lập là cần thiết	Không có yêu cầu rõ ràng về việc giám sát, bao gồm cả giám sát độc lập nội bộ và bên ngoài.	Cả giám sát nội bộ và độc lập đều được thực hiện.

12.2.1.3 Một số nguyên tắc về đền bù, giải phóng mặt bằng

Theo Khung Chính sách Tái định cư (RPF) của Dự án đã được phê duyệt, các nguyên tắc chung của chính sách đền bù, GPMB gồm:

- Tất cả những người bị di dời có tài sản hoặc cư trú trong phạm vi phần đất bị thu hồi của dự án trước ngày khóa sổ kiểm kê đều đủ điều kiện nhận đền bù hoặc hỗ trợ thiệt hại. Những người bị mất thu nhập hoặc sinh kế sẽ có đủ điều kiện để được hỗ trợ khôi phục sinh kế dựa trên các tiêu chí hợp lệ theo quy định của dự án và có sự tham vấn với những người bị di dời.¹ Đến cuối kỳ dự

¹ Theo quy định của NHTG, việc đóng góp tự nguyện có thể được cho phép bởi một số loại dự án cho vay trong đó có các dự án do cộng đồng định hướng (CDD) như là Dự án GNTN. Theo đó, các đối tượng thụ hưởng có thể đóng góp tự nguyện phần đất BAH cho việc xây dựng dự án. Thủ tục để xác định và cung cấp tư liệu tự nguyện đóng góp nên được thiết lập và được ghi rõ trong kế hoạch tái định cư (RP).

án, nếu không chứng minh được sinh kế đã được khôi phục so với thời điểm trước dự án, các biện pháp cần thiết bổ sung sẽ được xem xét.

- Giá đền bù sẽ được xác định dựa trên kết quả thẩm định đất/tài sản độc lập một cách kịp thời và có sự tham vấn. Tất cả các lệ phí và thuế chuyển nhượng đất hoặc nhà sẽ được miễn hoặc mặt khác bao gồm trong gói đền bù đất, cơ cấu/ nhà hay doanh nghiệp. Chính quyền địa phương sẽ đảm bảo rằng những người lựa chọn tự di dời sẽ có được chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất mà không phải chịu thêm bất cứ chi phí nào so với những người chuyển vào các khu tái định cư.
- Nguyên tắc đền bù “đất đổi đất” hoặc tiền mặt tùy theo sự lựa chọn của người BAH. Nguyên tắc “đất đổi đất” phải được đề xuất cho những người bị mất 20% diện tích đất sản xuất trở lên. Nếu đất không có sẵn, bên vay phải đảm bảo rằng trên thực tế đúng là như vậy. Những người BAH mất từ 20% đất trở lên sẽ được hỗ trợ cải tạo sinh kế. Các nguyên tắc tương tự áp dụng cho những người nghèo và những người dễ bị tổn thương mất 10% diện tích đất sản xuất trở lên.
- Những người BAH mong muốn chọn “đất đổi đất” hơn sẽ được cung cấp lô đất có năng lực/khả năng sản xuất tương đương với phần đất bị mất hoặc kết hợp đất (một lô đất tiêu chuẩn) ở khu vực dân cư mới gần đó làm đất ở, và tiền mặt chênh lệch giữa phần đất bị mất của họ với lô đất được cung cấp. Khu vực tái định cư sẽ được quy hoạch phù hợp và được thực hiện có sự tham vấn với người BAH. Tất cả các cơ sở hạ tầng cơ bản, như đường nhựa, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống cung cấp nước, đường dây điện thoại và đường điện sẽ được cung cấp.

- Những người BAH muốn nhận đền bù theo hình thức “tiền mặt đổi đất” sẽ được đền bù ở mức giá thay thế. Những người này sẽ được hỗ trợ cải tạo sinh kế và sắp xếp riêng cho họ tự tái định cư.
- Việc đền bù cho tất cả các công trình nhà ở, thương mại hoặc các công trình khác sẽ được đề xuất ở mức giá thay thế, không có khấu hao công trình hoặc khấu trừ các nguyên liệu sử dụng lại. Các công trình sẽ được đánh giá riêng, độc lập. Khi giá bồi thường được đặt theo các loại công trình, giá cao nhất cho nhóm công trình đó sẽ được áp dụng (không phải thấp nhất).
- Những người bị di dời sẽ được cung cấp, hỗ trợ đầy đủ (bao gồm phụ cấp vận chuyển) để vận chuyển đồ đạc và các tài sản cá nhân, bên cạnh việc đền bù nhà cửa, đất đai và các tài sản khác của họ theo mức giá thay thế.
- Đền bù và hỗ trợ cải tạo phải được cung cấp cho mỗi người bị di dời ít nhất 30 ngày cho những người không phải di dời và 60 ngày cho những người phải di dời trước khi thu hồi tài sản của họ. Trường hợp ngoại lệ như các nhóm dễ bị tổn thương có thể cần nhiều thời gian hơn.
- Đến cuối kỳ dự án, nếu không chứng minh được sinh kế của người BAH khôi phục so với trước thời điểm dự án, các biện pháp bổ sung cần phải được xem xét.
- Hỗ trợ tài chính (như các khoản vay hoặc tín dụng) sẽ được cung cấp cho người BAH nếu cần thiết. Số tiền và tiến độ thanh toán sẽ nằm trong khả năng trả nợ của người BAH.
- Những nỗ lực thêm, như hỗ trợ phục hồi kinh tế, đào tạo/ tập huấn và các hình thức hỗ trợ khác phải được cung cấp cho người BAH mất nguồn thu nhập, đặc biệt là cho các nhóm dễ bị tổn thương để đảm bảo tương lai cải tạo sinh kế và cải thiện đời sống.

- Các dịch vụ và nguồn lực cộng đồng phải được duy trì và phục hồi như trước khi BAH.
- Các cơ quan thực hiện sẽ không ra thông báo bàn giao mặt bằng cho các nhà thầu đến khi người đứng đầu của Hội đồng đền bù GPMB (như dưới đây) chính thức xác nhận bằng văn bản là (i) thanh toán đã được giải ngân hoàn toàn cho những người BAH và các biện pháp cải thiện cuộc sống được thực hiện; (ii) đã đền bù, hỗ trợ cho những người BAH trong khu vực một cách kịp thời; và (iii) khu vực này không có bất kỳ trở ngại/tranh chấp nào.

12.2.2 Quản lý công tác đền bù, giải phóng mặt bằng

Trách nhiệm cụ thể trong lĩnh vực thu hồi đất và đền bù thiệt hại của mỗi cơ quan được miêu tả sau đây:

BĐPTW:

- Chuẩn bị RPF và trình Thủ tướng Chính phủ (hoặc cơ quan ủy quyền) phê duyệt. Đảm bảo tuân thủ thích hợp với RPF trong việc thực hiện dự án tại các tỉnh dự án;
- Phối hợp các tỉnh dự án để kịp thời chuẩn bị và trình RPF hàng năm của tỉnh để NHTG xem xét và GPMB;
- Phối hợp với các tỉnh dự án để tổ chức đào tạo cho thực hiện RP và/hoặc các cuộc hội thảo về việc đền bù, hỗ trợ và tái định cư cho nhân viên chịu trách nhiệm trong các tỉnh dự án;
- Chỉ đạo và hỗ trợ các BQLDA (tỉnh và huyện) để thực hiện giám sát nội bộ của các hoạt động được xác định trong RP hàng năm;
- Nộp báo cáo tiến độ hàng quý tới NHTG về việc thực hiện RP hàng năm;

- Lựa chọn và giám sát việc thực hiện tái định cư của tư vấn giám sát độc lập;
- Phối hợp với UBND các tỉnh giải quyết kịp thời những khó khăn trong việc thực hiện RP Hội đồng đền bù GPMB huyện;

UBND các tỉnh dự án:

- Phê duyệt RP hàng năm cho BQLDA tỉnh .
- Phê duyệt giá đất, ban hành bảng giá đền bù tài sản, cung cấp các mức hỗ trợ và các biện pháp hỗ trợ thuộc thẩm quyền, cung cấp các kế hoạch tái định cư, kế hoạch đào tạo chuyển đổi nghề thuộc thẩm quyền;
- Bố trí đầy đủ và kịp thời vốn đối ứng cho việc chuẩn bị và thực hiện RP hàng năm của tỉnh;
- Phê duyệt kế hoạch đền bù chi tiết, hỗ trợ và tái định cư áp dụng cho các mức độ của TDA;
- Phê duyệt đơn giá được nêu chi tiết trong báo cáo điều tra chi phí thay thế của Giám định viên đủ điều kiện để tạo điều kiện cho Hội đồng đền bù GPMB để hoàn thành phương án đền bù;
- Đôn đốc Hội đồng đền bù GPMB của huyện (hay bất kỳ cơ quan/ đơn vị liên quan nào chịu trách nhiệm đền bù, thu hồi đất như Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện – TT PTQĐ) để thực hiện phương án đền bù đã được phê duyệt. Hướng dẫn các cơ quan có liên quan để thực hiện việc giải quyết khiếu nại của công dân về đền bù, hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo, kiểm tra và xử lý vi phạm trong đền bù, hỗ trợ và tái định cư;

- Phối hợp với các bên liên quan khác để giải quyết kịp thời những khó khăn trong việc thực hiện RP của Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ huyện.
- BQLDA Tỉnh:
- Chuẩn bị và trình RP hàng năm tới UBND tỉnh, Bộ KHĐT, NHTG cho phê duyệt và GPMB;
- Phối hợp với các sở ngành liên quan và UBND các huyện dự án trong việc thực hiện RP, đảm bảo tiến độ là phù hợp với tiến độ xây dựng;
- Tiến hành giám sát nội bộ việc thực hiện RP, chuẩn bị và nộp báo cáo hàng quý của tỉnh cho BĐPTW;
- Hỗ trợ và phối hợp với các chuyên gia tư vấn giám sát độc lập giám sát việc thực hiện công tác GPMG, tái định cư;
- Phối hợp với các bên liên quan khác để giải quyết kịp thời những khó khăn trong việc thực hiện RP ở các huyện dự án.

UBND các huyện dự án:

- Chỉ đạo, tổ chức, tuyên truyền và khuyến khích tất cả các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện với việc đền bù, hỗ trợ, chính sách tái định cư và thực hiện GPMB theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Phê duyệt đền bù chi tiết, hỗ trợ và tái định cư của tiểu dự án (đầu tư) trên địa bàn;
- Phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức và nhà đầu tư để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch xây dựng các khu tái định cư theo sự phân công của UBND tỉnh;

- Giải quyết khiếu nại và khiếu kiện liên quan đến đền bù, hỗ trợ và tái định cư trong phạm vi thẩm quyền của công dân; quyết định tổ chức và lực lượng GPMB và thu hồi đất liên quan đến trường hợp không muốn theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi hành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
- Phối hợp với các bên liên quan khác để giải quyết kịp thời những khó khăn trong việc thực hiện RP của Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ.

Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ huyện:

- Hướng dẫn phát triển các chi tiết đền bù, hỗ trợ và tái định cư cho TDA ở địa phương (phối hợp với BQLDA tỉnh);
- Theo chỉ đạo của UBND tỉnh và UBND huyện, hỗ trợ việc phổ biến thông tin về chính sách đền bù, tái định cư, cung cấp hướng dẫn và câu trả lời cho người sử dụng đất về việc đền bù, hỗ trợ và tái định cư;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu kiểm kê, tính pháp lý của đất và tài sản được đền bù và hỗ trợ hoặc không được đền bù và hỗ trợ theo RP; chỉ định các tổ chức để thực hiện việc đền bù, hỗ trợ và tái định cư; kế hoạch đền bù, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức thực hiện đền bù, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền; tham vấn tiến hành và các hoạt động sự tham gia, chương trình phục hồi thu nhập và hợp tác với các bên liên quan khác trong việc thực hiện RP;
- Thực hiện đền bù, hỗ trợ và trợ cấp cho người BAH sau khi RP được phê duyệt. Đảm bảo cung cấp kịp thời các khoản thanh toán đền bù, hỗ trợ và các lợi ích khác cho người dân BAH;

- Tổ chức tái định cư cho các hộ gia đình BAH theo chính sách dự án;
- Hỗ trợ UBND huyện trong việc giải quyết khiếu nại ở cấp huyện;
- Cung cấp báo cáo hàng tháng cho UBND huyện; BQLDA tỉnh về việc thực hiện đền bù, hỗ trợ và tái định cư, khiếu nại và giải quyết khiếu nại;
- Phối hợp với các cơ quan khác trong việc thiết kế và thực hiện các biện pháp phục hồi thu nhập và tái định cư của các hộ gia đình;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật của UBND tỉnh và phù hợp với các thỏa thuận với nhà tài trợ.

BQLDA huyện:

- Phối hợp với HĐ ĐBGPMB hoặc TT PTQĐ trong việc phát triển các chi tiết đền bù, hỗ trợ và tái định cư cho các TDA trên địa bàn.
- Phối hợp với các phòng ban và UBND các huyện của dự án trong việc thực hiện RP, đảm bảo tiến độ là phù hợp với tiến độ xây dựng;
- Tiến hành giám sát nội bộ thực hiện RP;
- Chuẩn bị và nộp báo cáo hàng quý cho BQLDA tỉnh;
- Phối hợp với các chuyên gia tư vấn giám sát độc lập;
- Hỗ trợ UBND huyện trong việc giải quyết khiếu nại ở cấp huyện;
- Phối hợp với các bên liên quan khác để giải quyết kịp thời những khó khăn trong việc thực hiện RP của HĐ ĐBGPMB hoặc TTPTQĐ.

UBND các xã dự án:

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích của việc thu hồi đất đai, đền bù, hỗ trợ và chính sách tái định cư của dự án;
- Thực hiện việc chuẩn bị và thực hiện hàng ngày theo RP;

- Chỉ đạo BPT xã, hoặc trong trường hợp cần thiết thì thành lập các tổ nhiệm vụ xã, phân công cán bộ xã để hỗ trợ Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ huyện trong việc thực hiện kiểm kê, lập hồ sơ thu hồi đất cho dự án, chuẩn bị và thực hiện các hoạt động tái định cư;
- Xác định đất thay thế cho các hộ gia đình BAH trong đó có đủ điều kiện và đề xuất các chương trình phục hồi thu nhập phù hợp với điều kiện của người dân và địa phương;
- Ký mẫu đo đạc kiểm đếm chi tiết, xác nhận giấy tờ pháp lý hay lịch sử dụng, chuyển nhượng đất đai cho các hộ gia đình BAH để thực hiện các yêu cầu cho việc chuẩn bị phương án đền bù cho họ;
- Giải quyết khiếu nại, yêu cầu ở cấp đầu tiên theo yêu cầu của pháp luật;
- Tích cực tham gia tất cả các hoạt động thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ và tái định cư và các công trình khác có liên quan;
- Báo cáo với Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ huyện thực hiện đền bù, hỗ trợ và tái định cư cũng như các khiếu nại và giải quyết khiếu nại của người BAH hàng tháng.

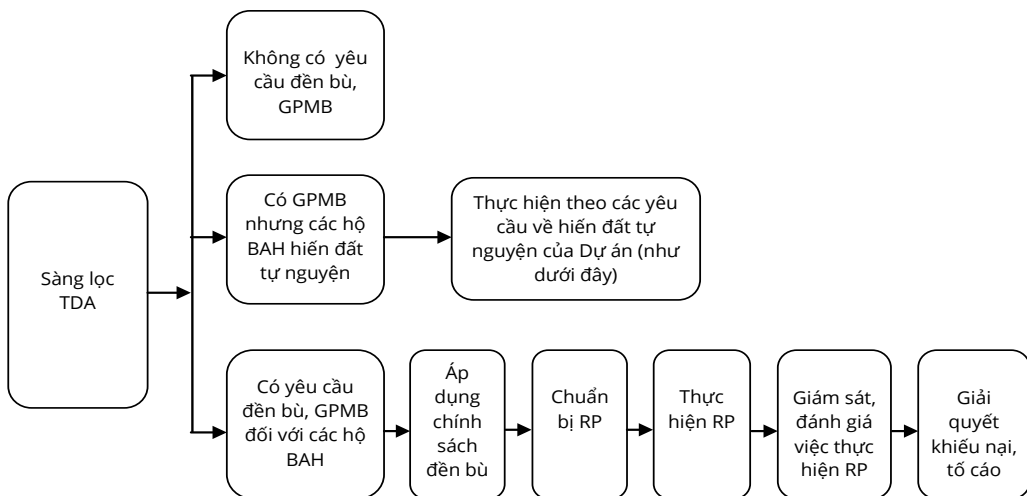
BPT xã:

- Hỗ trợ UBND xã thực hiện các công việc được phân công để thực hiện trách nhiệm của UBND xã trong công tác đền bù, GPMB;
- Thực hiện rà soát các TDA theo quy trình lập kế hoạch hàng năm để đảm bảo không nằm trong Danh mục loại trừ của Dự án và hỗ trợ BQLDA huyện trong sàng lọc các TDA để phân loại áp dụng chính sách đền bù.

12.2.3 Quy trình thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng

Quy trình thực hiện các thủ tục đền bù, GPMB của Dự án được tóm tắt theo sơ đồ dưới đây (xem trang bên). Theo đó, việc sàng lọc các TDA đầu tư sẽ được thực hiện đầu tiên. BQLDA huyện chủ trì việc sàng lọc các TDA với sự hỗ trợ của các BPT xã. Việc sàng lọc phải đảm bảo các TDA không vi phạm Danh mục loại trừ của Dự án (xem chi tiết trong Phụ lục 12.2).

Kết quả của quá trình sàng lọc sẽ phân các TDA thành 3 nhóm, gồm (i) TDA không có yêu cầu đền bù, GPMB; (ii) TDA có phát sinh đền bù, GPMB nhưng các hộ BAH tự nguyện hiến đất; và (iii) TDA có yêu cầu đền bù, GPMB. Các TDA thuộc loại 1 không phải áp dụng các quy định về đền bù, GPMB như quy định trong Quyển 12 này. Với các TDA thuộc loại 2 và loại 3 thì yêu cầu thực hiện được hướng dẫn dưới đây.



12.2.3.1 Các TDA có đền bù, GPMB nhưng các hộ BAH tự nguyện hiến đất

Hiến đất tự nguyện trong Dự án GNTN

Theo RPF của Dự án, hiến đất tự nguyện được cho phép trong một số TDA do cộng đồng định hướng. Tuy nhiên, chính sách chung của Dự án là không khuyến khích việc tự nguyện hiến đất do những tác động tiềm tàng đối với các hộ gia đình dân tộc thiểu số, nghèo trong vùng dự án. Do đó, việc áp dụng hiến đất tự nguyện đối với các TDA cần phải được thực hiện một cách hết sức cẩn trọng và đảm bảo đáp ứng các tiêu chí như đã được xác định trong RPF của Dự án.

Quy trình thực hiện hiến đất tự nguyện

Theo OP 4.12 của NHTG, quy trình thực hiện hiến đất tự nguyện cần phải được thực hiện theo các bước sau đây:

Bước 1 – Xác định và tài liệu hóa việc hiến đất tự nguyện (HĐTN) là có thể áp dụng

Bước đầu tiên là xác định liệu việc HĐTN có thể được áp dụng hay không. Theo RPF của Dự án, HĐTN cần phải đáp ứng được những tiêu chí sau:

- Những người đóng góp tự nguyện được hưởng lợi trực tiếp của các tiểu dự án;
- TDA được đề xuất không có yêu cầu cụ thể về vị trí;
- Không có di dời hoặc không có tác động đáng kể lên thu nhập, đời sống ; tác động của dự án là nhỏ hoặc không quá 10% diện tích của bất kỳ diện tích đất BAH nào;
- Phạm vi đất hiến tặng được xác định bởi người BAH;
- Đất hiến tặng không phải lấn chiếm đất, hoặc có tranh chấp về quyền sở hữu;

- Xác nhận của đất hiến tặng tự nguyện cần được cung cấp, và các giao dịch đất được hỗ trợ bởi các tài liệu pháp lý;
- Những người BAH có quyền từ chối (không hiến đất), và tham vấn được tiến hành một cách minh bạch;
- Các cơ chế khiếu kiện được cung cấp;
- Người BAH được đề nghị đền bù cho phần BAH.

Trong trường hợp có tài sản khác trên đất hiến tặng như cây cối, hoa màu, hàng rào hoặc các bộ phận của công trình (như lăng mộ, đất gạch, bể chứa nước, tường...), mà các hộ BAH cũng đóng góp tự nguyện (không cần đền bù), sự hiến tặng các tài sản này phải được xác nhận cho từng trường hợp, tương tự như xác nhận đã hiến đất tự nguyện. Tuy nhiên, các hộ BAH được nhận đền bù theo quy định của pháp luật đối với tài sản và các công trình trên đất BAH nếu họ chỉ muốn hiến đất và từ chối tặng những tài sản và các công trình.

Bước 2 – Công bố thông tin và tham vấn

Quyết định hiến đất tự nguyện cần phải được đưa ra trên cơ sở hiểu biết đầy đủ nhất về TDA và ảnh hưởng của việc hiến tặng. Vì vậy, sau khi đã xác minh việc đáp ứng các tiêu chí HĐTN như trên, BQLDA huyện cần công bố thông tin đến tất cả các đối tượng liên quan một cách đầy đủ và chính xác về mục đích sử dụng đất hiến tặng, thời gian sử dụng, các chi phí phát sinh trong quá trình HĐTN (chi phí đo đạc, tài liệu hóa, điều chỉnh giấy tờ sở hữu đất...), và đặc biệt quan trọng là thông tin về ảnh hưởng có thể có của việc hiến tặng đối với người sử dụng/sở hữu đất.

Cần lưu ý rằng có thể có nhiều trường hợp người BAH không hiểu một cách cặn kẽ và đầy đủ những ảnh hưởng của việc HĐTN, nhất là với những nhóm DTTS có tập quán coi đất đai là sở hữu cộng đồng, nên việc cung cấp các thông tin đầy đủ và chính xác cho các bên liên quan

là rất cần thiết. Trong một số trường hợp, ngoài đối tượng là chủ hộ, BQLDA huyện có thể cân nhắc tham vấn thêm với các thành viên khác trong hộ (như vợ hoặc chồng của chủ hộ).

Bước 3 – Khẳng định sự đồng thuận

Trên cơ sở đã thông báo công khai thông tin đến các bên liên quan và tham vấn đầy đủ với các đối tượng BAH, điều hết sức quan trọng trước khi thực hiện các thủ tục tiếp theo là BQLDA huyện phải có đầy đủ cơ sở để chắc chắn rằng quyết định HĐTN của những hộ BAH là một quyết định đã được đồng thuận của các bên liên quan. Sự đồng thuận này được khẳng định trên cơ sở đảm bảo rằng các đối tượng BAH hiểu:

- Phần đất hiến tự nguyện sẽ được sử dụng như thế nào? ai sử dụng? và trong bao nhiêu lâu?;
- Việc HĐTN dẫn đến việc từ bỏ quyền sở hữu hay quyền sử dụng với phần đất được hiến và ý nghĩa đầy đủ của việc này;
- Họ có quyền từ chối không HĐTN;
- Nếu có những phương án thay thế khác thay vì sử dụng phần đất đó;
- Những công việc cần làm để thực hiện việc HĐTN (ví dụ như ký kết các giấy tờ cần thiết);
- Ảnh hưởng của HĐTN đối với người BAH và gia đình họ, nếu họ muốn đòi lại phần đất đó thì có thể làm gì?

Cần lưu ý rằng quyền của người BAH được từ chối HĐTN cần được tôn trọng một cách tuyệt đối và vô điều kiện. Do đó, BQLDA huyện cần đảm bảo rằng quyết định HĐTN là một quyết định hoàn toàn tự nguyện mà không có bất kỳ áp lực nào từ bất kỳ đối tượng liên quan nào đối với người BAH trong việc ra quyết định HĐTN. Đối với những

phần đất thuộc sở hữu tập thể hoặc của cộng đồng thì việc HĐTĐN cần phải được sự đồng ý của tất cả các cá nhân đang chiếm hữu hoặc sử dụng phần đất đó.

Bước 4 – Tài liệu hóa

Cần phân biệt rõ ràng sự khác nhau giữa (i) sự đồng thuận HĐTĐN và (ii) các tài liệu xác thực việc HĐTĐN và chuyển giao quyền sở hữu của phần đất được hiến. Để thực hiện việc tài liệu hóa này, BQLDA huyện cần:

- Xác định các loại tài liệu cần thiết (gồm biên bản tham vấn, cam kết HĐTĐN của hộ BAH, cam kết của UBND xã tại nơi có hộ BAH với cấp có thẩm quyền – theo mẫu trong Phụ lục 12.3)
- Đảm bảo rằng tất cả các bên liên quan ký xác nhận vào những tài liệu trên;
- Trong trường hợp việc HĐTĐN dẫn đến người BAH chuyển các giấy tờ về quyền sử dụng đất được hiến thì cần có những tài liệu đi kèm theo quy định của luật pháp hiện hành về chuyển quyền sử dụng đất;
- Nếu việc HĐTĐN dẫn đến người BAH phải điều chỉnh các giấy tờ chứng thực quyền sử dụng với phần đất còn lại thì cũng cần bản sao các tài liệu điều chỉnh này.

BQLDA huyện cần thực hiện việc lưu trữ các tài liệu cho từng mảnh đất được HĐTĐN để NHTG có thể kiểm tra bất kỳ khi nào cần thiết.

Bước 5 – Giải quyết khiếu nại

Lưu ý rằng giải quyết khiếu nại không phải là bước cuối cùng trong quy trình HĐTĐN. Trong thực tế, giải quyết khiếu nại cần được thực hiện bất kỳ khi nào có những khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các thủ tục HĐTĐN. Quy trình giải quyết khiếu nại nếu phát sinh được mô tả trong đoạn cuối của mục 12.2.3.2 dưới đây.

12.2.3.2 Các TDA có đền bù, GPMB

Áp dụng chính sách đền bù

- Thông qua việc sàng lọc và xác định quy mô ảnh hưởng, BQLDA huyện sẽ xác định có cần phải lập Kế hoạch tái định cư (RP) hay không, và nếu phải lập thì loại hình RP nào (đầy đủ hay rút gọn) sẽ được lựa chọn áp dụng (xem mẫu về RF đầy đủ trong Phụ lục 12.5).
- Các tiêu chí để lựa chọn chính sách đền bù được quy định như sau:

Loại RP	Tiêu chí áp dụng
RP rút gọn	<ul style="list-style-type: none"> • Ít hơn 200 người BAH; • Không cần thiết phải di dời <p>hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhiều hơn 200 người BAH; • Tác động nhỏ (ít hơn 20% (hay 10% cho nhóm dễ tổn thương) tổng diện tích đất sở hữu) • Không cần thiết phải di dời
RP rút gọn (thêm phần khôi phục sinh kế)	<ul style="list-style-type: none"> • Ít hơn 200 người BAH; • Cần thiết phải di dời;
RP đầy đủ	<ul style="list-style-type: none"> • Nhiều hơn 200 người BAH; • Tác động nhỏ (ít hơn 20% (hay 10% cho nhóm dễ tổn thương) tổng diện tích đất sở hữu). <p>hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhiều hơn 200 người BAH; • Tác động nhỏ (ít hơn 20% (hay 10% cho nhóm dễ tổn thương) tổng diện tích đất sở hữu); • Cần thiết phải di dời.

- BQLDA huyện sau đó sẽ gửi kết quả của rà soát và áp dụng chính sách đền bù lên BQLDA tỉnh để báo cáo.
- Chuẩn bị RP
- Trên cơ sở báo cáo của BQLDA các huyện, BQLDA tỉnh thẩm định thông tin và quyết định danh sách các TDA và loại RP nào (như trong bảng trên) cần được chuẩn bị (xem mẫu về RF đầy đủ trong Phụ lục 12.5). Các loại RF của Dự án như trong bảng trên gồm:
 - RP rút gọn sẽ bao gồm các nội dung sau đây: (1) khảo sát điều tra dân số của người bị di dời và định giá tài sản, (2) mô tả về đền bù, hỗ trợ tái định cư khác được cung cấp; (3) tham khảo ý kiến người phải bị di dời về các giải pháp chấp nhận được (4) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, thủ tục khiếu nại đền bù, và (5) một thời gian biểu và ngân sách.
 - RP (với việc cải thiện sinh kế) sẽ được phát triển trong trường hợp tác động nhỏ nhưng tái định cư bắt buộc. Kế hoạch này gồm RP rút gọn (như trên) và bổ sung thêm một phần về các biện pháp khôi phục thu nhập.
 - RP đầy đủ sẽ bao gồm: (1) mô tả của dự án, (2) tác động tiềm tàng của dự án; (3) mục tiêu, (4) nghiên cứu kinh tế-xã hội; (5) khung pháp lý, (6) khuôn khổ thể chế; (7) đủ điều kiện; (8) đánh giá và đền bù thiệt hại; (9) các biện pháp tái định cư; (10) khu vực lựa chọn dự án, chuẩn bị và di chuyển khu vực dự án, (11) nhà ở, cơ sở hạ tầng và dịch vụ xã hội; (12) bảo vệ và quản lý môi trường; (13) tham gia và tham vấn; (14) hội nhập với dân sở tại; (15) thủ tục khiếu nại, (16) trách nhiệm tổ chức, (17) tiến độ thực hiện; (18) chi phí và ngân sách; và (19) giám sát và đánh giá.
- Trên cơ sở đó, BQLDA tỉnh chuẩn bị một Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục thu nhập cho tất cả các đối tượng BAH bởi các TDA

trong khuôn khổ THP1.1 và THP3.1. Các nội dung chính của Kế hoạch này gồm: (i) Xác định cơ quan chức năng với các lĩnh vực, vai trò và trách nhiệm liên quan; (ii) điều tra chi phí thay thế; (iii) danh mục thiệt hại; (iv) tính hợp lệ được đền bù; (v) xây dựng khu vực tái định cư (nếu có); (vi) chiến lược khôi phục thu nhập (xem chi tiết trong *Phụ lục 2.14*).

- BQLDA tỉnh gửi dự thảo Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục cuộc sống cho BĐPTW để xem xét trước khi trình NHTG xem xét và có Thư không phản đối.

Tổ chức thực hiện RP

Trên cơ sở Kế hoạch năm của Dự án và Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục cuộc sống, UBND huyện sẽ ra quyết định thu hồi đất cho từng TDA và giao trách nhiệm cho Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ huyện triển khai công việc. Các bước công việc cụ thể sau đó sẽ gồm:

Bước 1 - Khảo sát, đo đạc chi tiết, kiểm kê tài sản BAH và lập phương án bồi thường

- Sau khi có quyết định thu hồi đất cho từng TDA, Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ huyện sẽ phối hợp với BQLDA huyện và UBND các xã Dự án tiến hành khảo sát đo đạc chi tiết tài sản BAH cho mỗi TDA dựa trên thiết kế chi tiết. Kết quả khảo sát được cập nhật cho các RP (như đã được xây dựng ở trên) và đưa ra phương án bồi thường.
- Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu kiểm kê, tính pháp lý của đất đai, tài sản được bồi thường, hỗ trợ hoặc không được bồi thường, hỗ trợ trong phương án đền bù và khôi phục thu nhập.

- Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ phối hợp với BPT xã tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường tại trụ sở UBND các xã nơi có công trình đi qua và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện UBND xã, đại diện Ủy ban MTTQ cấp xã, đại diện những người có đất bị thu hồi.
- Thời gian niêm yết và tiếp nhận ý kiến đóng góp ít nhất là 20 ngày kể từ ngày đưa ra niêm yết. Hết thời hạn niêm yết và tiếp nhận ý kiến, Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ huyện có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp bằng văn bản, nêu rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trên cơ sở đó, Hội đồng hoàn chỉnh và gửi phương án bồi thường kèm theo bản tổng hợp ý kiến đóng góp đến Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) để thẩm định.

Bước 2 - Thẩm định, phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ và tái định cư

- Sau khi nhận được phương án đền bù và khôi phục thu nhập, Phòng TN&MT sẽ tiến hành thẩm định phương án với sự phối hợp của các cơ quan khác có liên quan và trình UBND huyện phê duyệt.
- Sau khi phương án đền bù và khôi phục thu nhập đã được UBND huyện phê duyệt, Hội đồng ĐB GPMB hoặc TT PTQĐ huyện, BQLDA huyện, BPT xã chuẩn bị tiến hành công tác đền bù và khôi phục thu nhập theo phương án được phê duyệt.

Bước 3 - Thông báo phương án đền bù, hỗ trợ, tái định cư cho các đối tượng BAH

Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được phương án đền bù và khôi phục thu nhập đã được phê duyệt, Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ huyện có trách nhiệm:

- Phối hợp với BPT xã thông báo và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.
- Gửi quyết định đền bù và khôi phục thu nhập cho người có đất bị thu hồi, trong đó nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, về bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã bị thu hồi.

Bước 4 - Thực hiện thanh toán tiền đền bù, hỗ trợ và GPMB

- Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ huyện thực hiện công tác chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư cho những người BAH bởi các TDA đúng theo phương án đền bù và khôi phục thu nhập đã được phê duyệt.
- Khi chi trả tiền bồi thường cho người bị thu hồi đất, bị thiệt hại về tài sản phải lập đầy đủ chứng từ thanh toán và có ký nhận của người nhận. Thanh toán đầy đủ tiền bồi thường, không khấu trừ bất kỳ khoản nào mà người dân còn nợ chính quyền (ví dụ như thuế đất).
- Sau khi hoàn tất việc đền bù và khôi phục thu nhập cho những người BAH, Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ huyện kết hợp với chính quyền địa phương tiến hành thực hiện GPMB và thu hồi đất để giao cho chủ đầu tư TDA.
- Trong trường hợp hồ sơ địa chính hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất của người BAH cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc làm mới sau khi tài sản bị thu hồi bởi TDA thì người BAH không phải nộp bất kỳ một khoản kinh phí nào cho công việc này.

Bước 5 - Thực hiện chương trình khôi phục thu nhập

- Phục hồi thu nhập là một phần quan trọng của công tác tái định cư khi những người BAH bị mất cơ sở sản xuất, kinh doanh, việc

làm, hoặc các nguồn thu nhập khác cho dù họ có mất cả nhà cửa hay không.

- Mục đích chung của chương trình này là sẽ khôi phục sinh kế của những người BAH ở mức trước khi có Dự án hoặc cao hơn, và sẽ đảm bảo rằng người BAH thích nghi với điều kiện mới trong thời gian ngắn nhất.
- Khôi phục thu nhập này là một phần của RP nhằm giảm thiểu tác động xấu của việc thực hiện TDA đến đời sống của người BAH. Do vậy, sau khi tiến hành các hoạt động chi trả đền bù, hỗ trợ cho người BAH, Hội đồng đền bù GPMB hoặc TT PTQĐ có phối hợp BQLDA huyện, BPT xã để thực hiện việc phục hồi thu nhập.
- Khi thực hiện các hoạt động này, cần tính đến:
 - Thiết lập các phương án phục hồi thu nhập khác nhau cho người BAH (ví dụ: đất thay thế, tạo công ăn việc làm, kinh doanh, các doanh nghiệp cộng đồng, đào tạo và phát triển kỹ năng ...) dựa trên đánh giá mô hình tạo thu nhập hiện tại và có tính đến các hoạt động sinh kế trong Dự án;
 - Đặc biệt chú ý đến đặc điểm của các hộ BAH yếu thế như: hộ nghèo, hộ DTTS nghèo, DTTS bản địa, phụ nữ để thực hiện các can thiệp khôi phục thu nhập phù hợp.

Giám sát việc thực hiện RP

Giám sát thực hiện RP gồm hai loại giám sát:

- Giám sát độc lập được thực hiện bởi tư vấn giám sát độc lập theo OP 4.12 của NHTG. Giám sát độc lập sẽ do ĐDPWTW thuê tuyển tư vấn và chỉ đạo thực hiện. Tư vấn giám sát độc lập sẽ:

- Xác định các thủ tục cho người BAH tham gia và cung cấp đền bù và quyền lợi phục hồi cuộc sống khác đã được thực hiện theo khung chính sách này;
 - Đánh giá liệu mục tiêu khung chính sách nhằm nâng cao hoặc ít nhất khôi phục mức sống và thu nhập của người BAH có được đáp ứng hay không;
 - Thu thập các chỉ báo định tính về các ảnh hưởng kinh tế-xã hội từ việc thực hiện dự án đối với những người BAH.
 - Đề nghị sửa đổi trong thủ tục thực hiện, nếu có, để đạt được các nguyên tắc và mục tiêu của RPF của Dự án.
- Giám sát nội bộ: BQLDA tỉnh phối hợp với BQLDA huyện, BPT xã và các cấp chính quyền huyện/xã liên quan thực hiện giám sát nội bộ một cách thường xuyên quá trình thực hiện RP. Công tác giám sát nội bộ đối với đền bù và khôi phục thu nhập cần được thực hiện dựa theo các nội dung của Kế hoạch Đền bù và Khôi phục thu nhập (như mẫu trong Phụ lục 12.4). Kết quả giám sát nội bộ về thực hiện đền bù và khôi phục thu nhập sẽ được BQLDA huyện tổng hợp, báo cáo BQLDA tỉnh để tổng hợp và trình UBND tỉnh, BĐPTW, và NHTG. Đồng thời, giám sát nội bộ cũng là một đầu vào quan trọng của giám sát độc lập. Giám sát nội bộ sẽ:
- Kiểm tra lại công tác kiểm kê tài sản BAH có sự tham gia của người BAH có được thực hiện hay không, định giá tài sản bị mất hoặc bị hư hại, việc đền bù tái định cư và các hoạt động phục hồi khác có được thực hiện phù hợp với RPF và RAP hay không?
 - Kiểm tra xem việc thực hiện RAP có theo đúng nội dung đã được phê duyệt hay không?

- Giám sát xem nguồn kinh phí đối ứng để thực hiện RP được cung cấp cho BQLDA huyện có thời gian và đủ cho thực hiện hay không?
- Ghi lại mọi khiếu nại, giải quyết khiếu nại và đảm bảo rằng những khiếu nại này được giải quyết kịp thời.

Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Trước hết, cần nhấn mạnh rằng việc giải quyết khiếu nại có thể diễn ra bất cứ khi nào trong quá trình thực hiện công tác đền bù, GPMB. Việc đưa nội dung công việc giải quyết khiếu nại sau khi mô tả các bước công việc ở trên không có nghĩa là khiếu nại chỉ được giải quyết sau khi thực hiện các bước công việc đó.

Người BAH có quyền khiếu nại các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện dự án, nhưng không giới hạn với những việc như quyền lợi đền bù, chính sách đền bù, đơn giá, việc thu hồi đất, việc tái định cư và các chế độ khác liên quan đến các chương trình hỗ trợ khôi phục cuộc sống. Khiếu nại cũng có thể liên quan đến an toàn xây dựng, các phiền hà gây ra bởi việc xây dựng. Tất cả các khiếu nại sẽ được ghi nhận, công nhận và xử lý bởi các cơ quan chức năng ở tất cả các cấp. Các tổ chức đoàn thể địa phương như Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội LHPN... được huy động tham gia tích cực vào quá trình giải quyết khiếu nại, thắc mắc. Người BAH có thể báo cáo khiếu nại của họ cho các đơn vị chịu trách nhiệm trực thuộc UBND cấp huyện, xã.

Thủ tục khiếu nại gồm các bước:

- **Bước 1.** Người nào không hài lòng với bất kỳ nội dung chương trình phục hồi kinh tế và tái định cư có thể báo cáo bằng lời nói và bằng văn bản cho UBND xã và xã sẽ chịu trách nhiệm giải quyết

khiếu nại trong vòng 15 ngày thông qua việc kiểm tra, xác định và đề nghị các cơ quan cấp trên.

- **Bước 2.** Sau ngày hết hạn, nếu không có thỏa thuận, hòa giải được hình thành giữa người BAH và UBND xã hoặc không có câu trả lời từ UBND xã, người BAH có thể khiếu nại đến UBND huyện. UBND huyện sẽ đưa ra quyết định của mình trong vòng 30 ngày sau khi nhận được khiếu nại.
- **Bước 3.** Nếu sau ngày hết hạn, nếu không có thỏa thuận, hòa giải được hình thành giữa người BAH và UBND huyện hoặc không có câu trả lời từ UBND huyện, người BAH có thể trình lên các đơn vị có trách nhiệm của UBND tỉnh. UBND tỉnh sẽ đưa ra quyết định của mình trong vòng 30 ngày sau khi nhận được khiếu nại.
- **Bước 4.** Nếu người BAH không hài lòng với quyết định của cấp tỉnh, họ có thể trình vụ việc lên Tòa Án Nhân Dân Tỉnh để giải quyết.
- Khi giải quyết khiếu nại, trừ những trường hợp phải giải quyết tranh chấp tại tòa án, người BAH sẽ được miễn giảm tất cả các loại phí/lệ phí hành chính phát sinh.

Lưu ý rằng tình trạng khiếu nại sẽ được hạn chế một khi người BAH được tham vấn đầy đủ về TDA, về chính sách của Dự án đối với công tác đền bù và khôi phục thu nhập, về quyền lợi của họ; được cập nhật thông tin về chính sách bồi thường, kế hoạch thực hiện GPMB, nhận đền bù và hỗ trợ. Do đó, việc thực hiện đầy đủ quy trình tham vấn, công bố thông tin trong suốt quá trình thực hiện công tác đền bù và khôi phục thu nhập là rất quan trọng..

12.3

CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THIỂU SỐ

Nội dung

12.3.1	Tại sao phải có chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số	40
12.3.2	Cơ sở pháp lý cho chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số ...	40
12.3.3	Các biện pháp đảm bảo thực thi chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số	42



12.3.1 Tại sao phải có chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số

Dự án thực hiện các can thiệp trên địa bàn 26 huyện dự án với đến 41 dân tộc cùng sinh sống, trong đó các nhóm DTTS chiếm 60%, dân tộc Kinh chiếm gần 40% (theo số liệu tổng hợp từ 26 huyện dự án trong Tổng Điều tra Nông nghiệp 2011). So với nhóm dân tộc Kinh, các nhóm DTTS, nhất là các nhóm DTTS bản địa, có nhiều bất lợi thể hiện ở hầu như tất cả các khía cạnh của đời sống. Báo cáo Đánh giá Tác động Xã hội của Dự án chỉ ra rằng nếu không có những chính sách tích cực thì có khả năng các đối tượng dễ bị tổn thương nhất – chủ yếu là đồng bào DTTS – sẽ có những rủi ro nhất định trong tham gia và hưởng lợi từ Dự án.

Vì vậy, các can thiệp của Dự án cần thiết phải (i) phù hợp với đặc điểm văn hóa, kinh tế-xã hội của các nhóm DTTS; (ii) đảm bảo rằng các nhóm DTTS, nhất là các nhóm DTTS bản địa có thể tham gia và hưởng lợi đầy đủ từ các hỗ trợ của Dự án.

- Lưu ý rằng khái niệm về “hộ DTTS” trong Dự án này được hiểu thống nhất là hộ có đặc tính dân tộc được xác định theo chủ hộ. Nghĩa là chủ hộ người Ê-đê thì hộ đó được xác định là hộ dân tộc Ê-đê. Cách xác định này cũng có hạn chế nhất định vì sẽ không thật sự chính xác trong trường hợp có hôn nhân chéo giữa các nhóm dân tộc. Tuy nhiên, theo số liệu của Tổng điều tra Dân số 2009 thì tỷ lệ các hộ có hôn nhân chéo giữa các nhóm dân tộc hiện chỉ chiếm dưới 1% dân số nên hạn chế của cách xác định này là không lớn.

12.3.2 Cơ sở pháp lý cho chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số

Dự án tuân thủ theo các chủ trương chính sách của Chính phủ Việt Nam về công tác dân tộc và quy định của NHTG về người bản địa theo OP4.10. Cụ thể:

- Về phía Việt Nam: Có nhiều các chính sách/chương trình hỗ trợ phát triển đời sống của đồng bào DTTS. Một số chương trình/chính sách chính gồm:
 - Quyết định 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 về Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 là sự cụ thể hóa gần đây nhất về chiến lược của Việt Nam về công tác dân tộc;
 - Quyết định 551/QĐ-TTg ngày 04/1/2013 phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư CSHT, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn/bản đặc biệt khó khăn;
 - Quyết định 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào DTTS tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 – 2020;
 - Quyết định 75/2010/QĐ-TTg ngày 29/11/2010 về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người DTTS cư trú hợp pháp tại các tỉnh Tây Nguyên;
 - Và nhiều các VBQPPL về những chế độ, chính sách khác hỗ trợ cho đồng bào DTTS.
- Về phía NHTG: Theo OP4.10, NHTG yêu cầu các dự án có các biện pháp để (a) tránh tác động tiêu cực tiềm tàng đối với các cộng đồng người bản địa; hay (b) khi không tránh được các tác động, giảm thiểu tối đa, đền bù cho các tác động đó. Đồng thời, OP4.10 cũng quy định dự án phải được thiết kế để đảm bảo các DTTS được các lợi ích kinh tế và xã hội phù hợp với văn hóa, giới tính và các thể hệ.

12.3.3 Các biện pháp đảm bảo thực thi chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số

Dự án tuân thủ theo các chủ trương chính sách của Việt Nam về công tác dân tộc và quy định của NHTG về người bản địa theo OP4.10. Cụ thể:

Các biện pháp để đảm bảo thực hiện chính sách của Dự án về dân tộc thiểu số

Dự án đưa ra nhiều biện pháp để đảm bảo những can thiệp của Dự án mang lại tác động tích cực đối với các đối tượng hưởng lợi dễ bị tổn thương, đặc biệt là các nhóm DTTS nghèo. Cụ thể, bên cạnh các biện pháp áp dụng chung cho tất cả các đối tượng hưởng lợi, Dự án đưa ra một số biện pháp cụ thể sau:

- Các biện pháp đảm bảo sự tham gia của các hộ DTTS trong quá trình tham vấn, lập kế hoạch Dự án;
- Các biện pháp nhằm đảm bảo sự tham gia tích cực của các hộ DTTS vào các hoạt động do Dự án hỗ trợ;
- Tăng cường truyền thông để phổ biến thông tin về hỗ trợ của Dự án đến các hộ DTTS;
- Tập huấn NCNL sản xuất cho các hộ DTTS;
- Giám sát về mức độ tham gia và thụ hưởng Dự án của các hộ DTTS.

Chi tiết về các biện pháp áp dụng được diễn giải dưới đây.

Các biện pháp để tăng cường sự tham gia của các hộ dân tộc thiểu số trong quá trình lập kế hoạch

- Dự án đảm bảo tiếng nói của các đối tượng dễ bị tổn thương, nhất là các hộ DTTS, được phát huy một cách đầy đủ trong quá trình lập kế hoạch hoạt động hàng năm của Dự án.

- Theo quy trình lập kế hoạch hàng năm của Dự án, sự tham gia của người dân được thể hiện trong họp thôn (bước 1 của quy trình – xem thêm Quyển 2). Dự án quy định các cuộc họp thôn bản cần có đại diện của tối thiểu 51% các hộ trong thôn, trong đó:
 - Phụ nữ tham gia tối thiểu là 30% số người tham dự;
 - Đại diện hộ nghèo chiếm tối thiểu 50% số người tham dự; và
 - Đại diện hộ DTTS chiếm tối thiểu 50% số người tham dự (đối với những thôn có ít đồng bào DTTS nên không đáp ứng được tỷ lệ tối thiểu này thì cần đảm bảo tối thiểu 50% hộ DTTS có đại diện tham gia).

Biện pháp đảm bảo sự tham gia tích cực của các hộ dân tộc thiểu số vào những hoạt động của Dự án

- Dự án đưa ra nhiều quy định để thúc đẩy sự tham gia của các nhóm dễ bị tổn thương vào các hoạt động do Dự án hỗ trợ. Cụ thể:
 - Đối với các LEG trong THP2.1: (i) hộ nghèo/cận nghèo chiếm tối thiểu 75% (trong đó hộ cận nghèo chiếm không quá 25%); và (ii) hộ DTTS chiếm tối thiểu 50%. Riêng với các LEG an ninh lương thực, 100% thành viên tổ nhóm là phụ nữ;
 - Đối với các LEG trong THP2.2: (i) hộ nghèo/cận nghèo chiếm tối thiểu 50%; và (ii) hộ DTTS chiếm tối thiểu 50%;
 - Với các TDA CSHT: Dự án khuyến khích sử dụng hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng để tạo việc làm và thu nhập cho lao động tại chỗ. Với các công trình thực hiện theo hình thức lựa chọn nhà thầu khác, Dự án đưa ra yêu cầu tối thiểu về sử dụng lao động tại chỗ cho các công việc lao động phổ thông là 80%.

- Lưu ý rằng những tiêu chí về thành phần tham gia ở trên mang tính định hướng. Trong thực tế, khả năng đáp ứng được những tỷ lệ này còn phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của các xã và thôn bản dự án. Do đó, tỷ lệ tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo, DTTS trong từng nhóm có thể sẽ được cân nhắc trong quá trình thẩm định các Đề xuất TDASK nhưng đảm bảo các tỷ lệ nói trên phải được đáp ứng khi tổng hợp thành phần tham gia các LEG trong từng xã dự án.

Biện pháp để thúc đẩy truyền thông đến các hộ dân tộc thiểu số

- Dự án thực hiện các hoạt động truyền thông trong THP3.3 với mục tiêu phổ biến thông tin về các hỗ trợ của Dự án và lợi ích mà các hỗ trợ này mang lại cho người dân. Các nội dung truyền thông được chuyển tải kết hợp nhiều kênh truyền thông, phù hợp với đối tượng nhận thông tin, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ DTTS; tần suất truyền thông được lặp đi lặp lại nhiều lần. Cụ thể, Dự án quy định:
 - Các nội dung truyền thông chính phải được chuyển tải bằng tiếng Việt và ít nhất một thứ tiếng của DTTS (tùy theo điều kiện đặc thù của từng địa bàn mà chọn thứ tiếng DTTS phổ biến nhất).
 - Nội dung, hình ảnh truyền thông, phương tiện truyền thông sử dụng phải phù hợp với đặc điểm văn hóa của các đối tượng tiếp nhận, đặc biệt là văn hóa đặc trưng của các nhóm DTTS.
- Hướng dẫn chi tiết về hoạt động truyền thông được đề cập trong Quyển 6.

Biện pháp để thúc đẩy NCNL cho các hộ dân tộc thiểu số

- Tập huấn NCNL cho các đối tượng hưởng lợi là một chiến lược trọng tâm của Dự án được thể hiện trong nhiều hoạt động. Trọng tâm này được nhấn mạnh cho tất cả các đối tượng, trong đó ưu tiên các hộ nghèo, hộ DTTS. Cụ thể:
 - THP1.1: Dự án khuyến khích hình thành các LEG xây dựng gồm các lao động tại chỗ. Dự án hỗ trợ thành lập và NCNL cho những nhóm này (xem Quyển 11);
 - THP1.2: Dự án quy định các thôn bản thành lập Tổ Tự quản để thực hiện các hoạt động vận hành và bảo trì. Căn cứ vào yêu cầu từ các cộng đồng, Dự án có thể thực hiện các hoạt động NCNL cho các Tổ Tự quản để đáp ứng yêu cầu VH&BT.
 - Với HP2, Dự án đặt yêu cầu NCNL như là một điều kiện bắt buộc đối với các LEG. Lần rút tiền đầu tiên của các LEG phải được sử dụng cho các hoạt động NCNL. Chỉ khi các thành viên của LEG đã được tập huấn NCNL và được xác nhận bởi cán bộ CF là đã nắm được yêu cầu về kỹ thuật thì Dự án mới tiếp tục cho phép các LEG thực hiện các lần rút tiền để tổ chức hoạt động sinh kế đăng ký (xem thêm Quyển 11).
- Chi tiết về phương pháp NCNL được hướng dẫn trong Quyển 5.

Biện pháp giám sát sự tham gia và hưởng lợi các hộ dân tộc thiểu số

- Việc tuân thủ các quy định của Dự án về đảm bảo sự tham gia và hưởng lợi của các hộ DTTS là một trọng tâm trong xây dựng và vận hành hệ thống GS&ĐG của Dự án. Như hướng dẫn chi tiết trong Quyển 4, khi phù hợp và có thể, thông tin GS&ĐG của Dự

án được thu thập riêng theo các nhóm DTTS chính để đảm bảo có thông tin giám sát về mức độ tham gia của các hộ DTTS vào các hoạt động của Dự án.

- Các chỉ số của Khung Kết quả của Dự án (như trong Báo cáo NCKT) sẽ được thu thập theo mức độ chi tiết để cho phép có thể tính toán được các chỉ số này theo giới, theo thành phần dân tộc, theo tình trạng nghèo của hộ.
- Mức độ tham gia và hưởng lợi của các hộ DTTS cũng sẽ là một trọng tâm giám sát trong các đợt giám sát hàng năm và khi có yêu cầu do NHTG thực hiện.

12.4

CHÍNH SÁCH AN TOÀN MÔI TRƯỜNG

Nội dung

12.4.1 Cơ sở pháp lý của chính sách an toàn môi trường.....	48
12.4.2 Các biện pháp giảm thiểu tác động của môi trường.....	50



12.4.1 Cơ sở pháp lý của chính sách an toàn môi trường

Dự án có các hoạt động phát triển CSHT, thúc đẩy sinh kế theo hướng tăng cường áp dụng các kỹ thuật canh tác mới, có sử dụng đầu vào hóa chất (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...) nên có những tác động nhất định đối với môi trường. Để đảm bảo an toàn môi trường, Dự án xây dựng Khung Chính sách Xã hội và Môi trường (ESMF) như là một văn kiện độc lập cùng với Báo cáo NCKT để đánh giá tác động môi trường và đề ra các nguyên tắc, chính sách đảm bảo an toàn môi trường của Dự án. Theo ESMF đã được phê duyệt, khung pháp lý về an toàn môi trường cho Dự án gồm (i) các quy định của Việt Nam; và (ii) quy định của NHTG. Cụ thể:

Các quy định của Việt Nam

Gồm các quy định chính như dưới đây:

- Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11;
- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH11;
- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12;
- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10;
- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11;
- Luật Lao động năm 2002;
- Luật tài nguyên nước, ban hành ngày 20 tháng 5 năm 1998;
- Nghị định 80/2006/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định 21/2008/NĐ-CP về điều chỉnh và bổ sung một số điều của Nghị định 80/2006/NĐ-CP;

- Nghị định 29/2011/NĐ-CP ban hành ngày 18/4/2011 về đánh giá chiến lược môi trường, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;
- Thông tư 26/2011/TT-BTNMT ban hành ngày 08/9/2006 của Bộ TNMT về quy định chi tiết Nghị định 29/2011/NĐ-CP về đánh giá môi trường chiến lược;
- Nghị định 179/1999/NĐ-CP ban hành ngày 30/9/1999 của Chính phủ về thực hiện Luật Tài nguyên nước;
- Các Quy chuẩn Kỹ thuật (QCVN) liên quan đến đất, nước, chất thải, tiếng ồn.

Các quy định của NHTG

OP 4.01 Đánh giá Môi trường được áp dụng cho dự án. Đánh giá Môi trường được thực hiện để xác định các rủi ro môi trường, tác động môi trường trong vùng dự án. Đồng thời, Đánh giá cũng xem xét các khả năng thay thế, cũng như xác định cách thức để cải thiện việc lựa chọn TDA, lập kế hoạch, khảo sát thiết kế nhằm ngăn chặn, giảm thiểu, và đền bù các thiệt hại về môi trường do Dự án gây ra. Chính sách của NHTG là đề cao các biện pháp phòng ngừa hiện là những biện pháp giảm thiểu hay đền bù.

OP 4.09 (Quản lý sâu bệnh) – Vì các tiểu dự án sinh kế nông nghiệp thuộc hợp phần 2 có thể bao gồm các hoạt động mua sắm thuốc trừ sâu và phân bón do đó chính sách này của Ngân hàng Thế giới được áp dụng nhằm mục đích giảm thiểu và kiểm soát các rủi ro môi trường và sức khỏe và khuyến khích và hỗ trợ kiểm soát sâu bệnh một cách an toàn, hiệu quả và thân thiện với môi trường.

OP 4.36 (Rừng) – Chính sách này của Ngân hàng Thế giới được áp dụng do các tiểu dự án sinh kế nông nghiệp thuộc hợp phần 2 có thể bao

gồm các hoạt động liên quan đến rừng. Chính sách này được áp dụng để đảm bảo rằng việc quản lý rừng và đất rừng là bền vững, ổn định tài nguyên rừng và bảo vệ nguồn nước, cải thiện bền vững sinh kế thông qua cung cấp ổn định các sản phẩm rừng.

12.4.2 Các biện pháp giảm thiểu tác động của môi trường

Các TDA có khả năng gây tác động môi trường

- TDA CSHT: quá trình thực hiện các TDA đầu tư phát triển, VH&BT CSHT cấp xã và thôn bản (trong HP1) và CSHT kết nối cấp huyện (trong THP3.1) có khả năng gây ra một số tác động nhất định đối với môi trường.
- Các TDA trong HP2: HP2 gồm các TDA về phát triển sinh kế.
 - Đối với sinh kế nông nghiệp: sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có thể là một trong những đề xuất của nhiều nhóm LEG trong đề xuất TDA sinh kế (xem chi tiết trong Quyển 11). Từ phía Chính phủ Việt Nam, chỉ những loại hóa chất được phép sử dụng theo quy định được cập nhật hằng năm của Bộ NN&PTNT mới được đề xuất trong các TDA sinh kế. Đối với NHTG, các thủ tục và quy định trong OP4.09 về quản lý sâu bệnh hại sẽ áp dụng trong trường hợp này.
 - Đối với sinh kế lâm nghiệp: Trong Báo cáo NCKT của Dự án, sinh kế lâm nghiệp được đưa vào Danh mục những hoạt động loại trừ cho Kế hoạch 18 tháng. Tuy nhiên, do Dự án sử dụng cách tiếp cận do cộng đồng định hướng (CDD) nên các hoạt động sinh kế lâm nghiệp có thể xuất hiện theo đề xuất của người hưởng lợi trong quá trình lập Kế hoạch dự án hàng năm. Từ phía NHTG, OP4.36 sẽ áp dụng cho những đề xuất về sinh kế lâm nghiệp. Từ phía Chính Phủ Việt Nam, Luật Bảo vệ và

Phát triển rừng (và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan) sẽ áp dụng đối với những đề xuất về sinh kế lâm nghiệp.

Sàng lọc các TDA CSHT

- Để đảm bảo Dự án sẽ không gây ra tác động môi trường hay xã hội đáng kể nào, BQLDA các cấp tiến hành sàng lọc cẩn thận để loại bỏ bất cứ TDA nào mà bao gồm các tác động tiêu cực đáng chú ý trong quá trình thực hiện.
- Phụ lục 2.12 liệt kê các hoạt động thuộc Danh sách những hoạt động loại trừ của Dự án.

Các thủ tục để các TDA được phê chuẩn và triển khai thực hiện

Các TDA phát triển CSHT của Dự án sau khi đã qua sàng lọc chỉ được phê chuẩn và triển khai thực hiện khi đã xây dựng các cam kết và kế hoạch bảo vệ môi trường. Dự án có 3 công cụ bảo vệ môi trường mà các TDA sẽ phải thực hiện gồm:

- Theo quy định của Việt Nam: Cam kết bảo vệ môi trường (EPC) là bắt buộc theo quy định của thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ban hành ngày 18/11/2011 để giải quyết các tác động môi trường và xã hội gắn liền với sự thực hiện các đề án CSHT quy mô nhỏ mà không cần phải đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định 29/2011/NĐ-CP ban hành ngày 18/4/2011 (xem mẫu trong Phụ lục 12.7).
- Theo quy định của NHTG: có hai công cụ bảo vệ môi trường theo OP/BP4.01, gồm:
 - Quy tắc môi trường thực tiễn (ECOP): ECOP được sử dụng để giải quyết các tác động liên quan đến hoạt động xây dựng, các

hoạt động chủ yếu là tạm thời và tương tự tại các địa phương khác nhau trong vùng Dự án. Dự án đưa ra các ECOP khác nhau cho từng loại công trình (xem mẫu trong Phụ lục 12.8).

- Kế hoạch quản lý môi trường (EMP): để xử lý các tác động môi trường và xã hội liên quan đến việc thực hiện các TDA CSHT, Dự án yêu cầu các TDA CSHT cần lập Kế hoạch quản lý môi trường như mẫu trong Phụ lục 12.9.

Trách nhiệm của các bên liên quan trong tổ chức thực hiện chính sách an toàn môi trường

Trách nhiệm chính của các bên liên quan trong đảm bảo an toàn môi trường cho các TDA được quy định như sau (xem Khung ESMF của Dự án để có thêm chi tiết):

- BĐPTW:
 - Đào tạo cho cán bộ phụ trách công tác an toàn XH&MT của các BQLDA tỉnh và huyện;
 - Kiểm tra chéo việc tuân thủ các quy định về chính sách an toàn XH&MT;
 - Chuẩn bị các báo cáo tiến độ định kỳ và báo cáo hàng năm.
- Sở TN&MT các tỉnh dự án:
 - Trong trường hợp có những TDA có tính chất phức tạp về môi trường vượt quá thẩm quyền của UBND huyện thì Sở sẽ thẩm định và phê duyệt đánh giá môi trường;
 - Khi cần thiết, kiểm tra tất cả các tài liệu liên quan về đánh giá tác động môi trường thuộc các TDA CSHT của Dự án đầu tư.
- BQLDA tỉnh:

- Lập kế hoạch tổng thể, quản lý và giám sát chương trình quản lý môi trường;
 - Đảm bảo rằng tất cả các công cụ bảo vệ môi trường được triển khai theo đúng quy định của Luật pháp Việt Nam và của NHTG;
 - Báo cáo UBND tỉnh về các vấn đề liên quan để xin chỉ đạo khi cần thiết;
 - Phối hợp với UBND huyện trong các hoạt động quản lý môi trường đối với các TDA trên địa bàn huyện;
 - Báo cáo tuân thủ bảo vệ môi trường cho Sở TN&MT, BĐPTW và NHTG;
 - Thực hiện các thay đổi hay điều chỉnh theo khuyến nghị của Sở TN&MT nhằm bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn, luật và quy định của Việt Nam;
 - Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và sao lưu, các tài liệu môi trường bổ sung và thông báo tới cán bộ môi trường cấp huyện;
 - Xem xét danh sách kiểm tra sàng lọc môi trường các TDA được đệ trình để đảm bảo chúng là đầy đủ và chính xác.
- UBND huyện:
- Xem xét và phê duyệt các EPC;
 - Phối hợp với Sở TN&MT để giám sát quá trình thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động môi trường trong và sau giai đoạn xây dựng.
- BQLDA huyện:
- Đào tạo, tạo điều kiện cho cán bộ cấp huyện, các BPT xã và Nhà thầu về chính sách bảo vệ môi trường của Dự án;

- Chuẩn bị các công cụ bảo vệ môi trường cho các TDA đã được xác định tại cấp huyện;
 - Hỗ trợ BPT xã chuẩn bị đánh giá môi trường cho các TDA do cấp xã làm chủ đầu tư;
 - Giám sát hoạt động bảo vệ môi trường cho các TDA trên địa bàn huyện;
 - Chuẩn bị các báo cáo tiến độ định kỳ bao gồm cả các vấn đề môi trường.
- BPT xã:
- Giai đoạn trước thi công: hỗ trợ BQLDA huyện thực hiện công tác sàng lọc về môi trường cho các TDA do cấp xã làm chủ đầu tư;
 - Giai đoạn thi công: Hỗ trợ giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường;
 - Giai đoạn vận hành: Hỗ trợ giám sát và quản lý vận hành các TDA.
- Cộng đồng/Người hưởng lợi:
- Cung cấp thông tin về các vấn đề môi trường liên quan để những vấn đề này có thể được xem xét đầy đủ trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các TDA CSHT;
 - Khi được yêu cầu, tham gia đánh giá môi trường, nghiên cứu hay xem xét và cung cấp phản hồi và khuyến nghị đối với Dự án;
 - Đóng vai trò chính trong quản lý tài nguyên thiên nhiên dựa vào cộng đồng bao gồm cả việc bảo vệ, phân giới cắm mốc các khu rừng đặc dụng và rừng phòng hộ;

- Cung cấp thông tin phản hồi về những thay đổi quan sát được trong các điều kiện môi trường như là kết quả của việc thực hiện hay hoàn thành TDA và khuyến nghị nguyên nhân và sự giảm thiểu có thể thực hiện được;
- Hợp tác với cán bộ các cấp có liên quan để giám sát các điều kiện hợp đồng liên quan đến môi trường có được đáp ứng hay không;
- Khi được yêu cầu, có ý kiến khuyến nghị về tuyển dụng Nhà thầu cho các công việc trong tương lai;

12.5

THỨC ĐẨY MINH BẠCH VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Nội dung

12.5.1 Khái quát các giải pháp của Dự án để phòng, chống tham nhũng ..58

12.5.2 Các giải pháp cụ thể của Dự án để phòng, chống tham nhũng58



12.5.1 Khái quát các giải pháp của Dự án để phòng, chống tham nhũng

Kế hoạch Phòng chống Tham nhũng (PCTN) của Dự án được mô tả chi tiết trong Báo cáo NCKT. Kế hoạch này bao gồm 03 nhóm giải pháp, cụ thể:

- Nhóm 1: Tăng cường kiểm soát quy trình đặc thù cho các giai đoạn có rủi ro tham nhũng gồm lập kế hoạch, thiết kế, đấu thầu và tổ chức thực hiện;
- Nhóm 2: Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát và thực thi nói chung như (i) đánh giá độc lập; (ii) kiểm toán độc lập; (iii) cơ chế báo cáo, khiếu nại và xử lý khiếu nại; (iv) hỗ trợ và giám sát của Nhà tài trợ; (v) hỗ trợ của chính quyền địa phương;
- Nhóm 3: các biện pháp bổ trợ nhằm nâng cao nhận thức/năng lực và tăng cường cam kết của các bên tham gia Dự án đối với công tác PCTN cũng như tăng cường tính minh bạch trong quản lý Dự án.

12.5.2 Các giải pháp cụ thể của Dự án để phòng, chống tham nhũng

Nhóm giải pháp 1 - Tăng cường kiểm soát

Giai đoạn	Rủi ro	Các hành động giảm thiểu rủi ro
Lập kế hoạch Dự án	Có sự thông đồng/gian lận trong quá trình lập kế hoạch dẫn đến việc Dự án không tuân theo các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hoặc các tiêu chí hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường.	Công bố tất cả các quyết định liên quan đến lựa chọn đầu tư, phạm vi, chi phí, người hưởng lợi, các giải pháp thay thế, chính sách tái định cư, bảo vệ môi trường.

Giai đoạn	Rủi ro	Các hành động giảm thiểu rủi ro
Thiết kế	Xác định chi phí cao hơn thực tế (giá và/hoặc khối lượng). Thiết kế theo tiêu chuẩn cao hơn cần thiết.	Thẩm định thiết kế một cách chặt chẽ.
Đấu thầu	<i>Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:</i> Chia thành các gói thầu nhỏ để có thể sử dụng phương pháp đấu thầu ít cạnh tranh hơn hoặc tránh bị xét duyệt bất buộç.	Kết hợp các yêu cầu đấu thầu nhỏ thành những gói thầu lớn hơn một cách hợp lý để có thể sử dụng các phương pháp đấu thầu cạnh tranh hơn. Khi xác định phương pháp đấu thầu, ưu tiên sử dụng phương pháp đấu thầu thích hợp và có tính cạnh tranh cao (xem thêm Quyển 7). Gửi kế hoạch lựa chọn nhà thầu hàng năm để NHTG xem xét và phê duyệt trước khi mời thầu theo kế hoạch đó (xem thêm Quyển 3). Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt phải được thông báo quảng cáo rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng khi mời thầu (xem thêm Quyển 3).
	<i>Mời thầu:</i> Che đậy thông tin, không quảng cáo hoặc đưa ra đủ các thông tin về nội dung, chi tiết và qui mô cho các Nhà thầu liên quan, làm giảm tính cạnh tranh trong quá trình đấu thầu.	Các tài liệu đấu thầu (quảng cáo, phát hành tài liệu thầu, mở thầu, thành viên Ban xét thầu và đề xuất đơn vị trúng thầu) bao gồm cảnh báo về hình thức xử lý đối với thông đồng, gian lận và tham nhũng. Không hạn chế bán hoặc phát hành tài liệu đấu thầu cho tới trước khi hết hạn nộp Hồ sơ đấu thầu và bất cứ ai trả tiền mua Hồ sơ đấu thầu đều được quyền mua.

Giai đoạn	Rủi ro	Các hành động giảm thiểu rủi ro
		<p>Trong các quảng cáo/mời thầu, cần đưa thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của cán bộ cấp cao hơn cấp mời thầu để những người muốn tham gia đấu thầu có thể liên lạc trong trường hợp gặp khó khăn khi mua tài liệu đấu thầu.</p> <p>Không yêu cầu nộp lệ phí dự thầu hoặc sơ tuyển nhà thầu.</p>
	<p><i>Tài liệu đấu thầu:</i></p> <p>Chỉ một số Nhà thầu biết giá dự tính.</p> <p>Quảng cáo mời thầu đưa ra các tiêu chí kỹ thuật/tiêu chuẩn chỉ có lợi cho một số Nhà thầu không cạnh tranh.</p>	<p>Đưa vào Hồ sơ mời thầu một điều khoản yêu cầu các Nhà thầu không được dính dáng đến thông đồng/tham nhũng/gian lận.</p> <p>Tiêu chí đánh giá cần được quy định rõ ràng trong tài liệu mời thầu.</p> <p>Đưa vào hồ sơ mời thầu điều khoản cho phép các Nhà thầu khiếu nại.</p> <p>Đảm bảo rằng các Hồ sơ mời thầu có các điều khoản cập nhật về thông đồng, gian lận, tham nhũng và hình thức xử lý.</p>
	<p><i>Nộp hồ sơ thầu và mở thầu:</i></p> <p>Kéo dài thời hạn nộp thầu hoặc đọc và ghi lại các thông tin sai trong quá trình mở thầu có lợi cho một số Nhà thầu được ưu đãi.</p>	<p>Tất cả các Hồ sơ thầu nộp trước khi đóng thầu đều được chấp nhận, mở và đánh giá.</p> <p>Tất cả các Hồ sơ thầu phải được mở ra ngay sau khi đóng thầu với sự có mặt của các đại diện Nhà thầu và những người dân địa phương hưởng lợi từ Dự án muốn tham dự mở thầu.</p> <p>Trong quá trình mở thầu, tên nhà thầu, giá thầu và đề xuất giảm giá, đọc to và ghi chép lại, dù có hay không có thư đảm bảo thầu.</p>

Giai đoạn	Rủi ro	Các hành động giảm thiểu rủi ro
		<p>Đại diện người hưởng lợi trong cộng đồng được phép tham dự mở thầu.</p> <p>Tất cả những người tham dự sẽ ký vào biên bản mở thầu, bao gồm mọi thành viên trong ban mở thầu và đại diện các nhà thầu, đại diện cộng đồng, và sau đó sẽ được sao gửi ngay cho tất cả các Nhà thầu đã nộp Hồ sơ thầu và những người đại diện cho cộng đồng tham dự mở thầu.</p> <p>Một bản sao biên bản mở thầu có đủ các chữ ký sẽ được dán ở nơi công cộng để thấy ngay sau khi mở thầu cho tới 1 tháng sau khi công bố đơn vị trúng thầu.</p>
	<p><i>Đánh giá thầu:</i></p> <p>Khả năng đánh giá kém của các thành viên Ban xét thầu sẽ dẫn đến việc lựa chọn Nhà thầu không đủ năng lực.</p> <p>Xây dựng tiêu chí lựa chọn có lợi cho một số Nhà thầu và tư vấn.</p> <p>Thành viên của ban xét thầu có quan hệ họ hàng hoặc tài chính với các Nhà thầu.</p> <p>Quy trình bị trì hoãn dẫn đến sai sót trong giá trị hiệu lực của đơn dự thầu.</p>	<p>Qui định thành phần ban xét thầu về mặt chuyên môn kỹ thuật và số lượng thành viên ban xét thầu.</p> <p>Trong Báo cáo đánh giá thầu cần có một phần về cấu kết thông đồng/tham nhũng/gian lận. Nếu có phát hiện thấy những dấu hiệu này, ban xét thầu có nghĩa vụ phải kèm theo báo cáo những bản sao của những thành phần thể hiện thông đồng, cấu kết đã nêu lấy từ các đơn dự thầu và chuyển báo cáo cho cơ quan cấp thẩm quyền cao hơn trong Dự án để thẩm định.</p> <p>Ban đánh giá thầu cần nêu rõ trong công văn đề nghị xem xét/phê duyệt đơn vị trúng thầu rằng với khả năng tốt nhất của mình, ban xét thầu không thấy có dấu hiệu thông đồng/tham nhũng/gian lận trong các Hồ sơ thầu.</p>

Giai đoạn	Rủi ro	Các hành động giảm thiểu rủi ro
		<p>Nếu thấy dấu hiệu, ban xét thầu phải ghi chép vào báo cáo xét thầu và đề xuất với chủ Dự án hình thức xử lý đối với những dấu hiệu vi phạm.</p> <p>Các thành viên ban xét thầu phải xác nhận mình không có liên quan với bất cứ Nhà thầu nào và đã thực hiện công việc xét thầu theo đúng những tiêu chí xét thầu đã được xác lập trước đó. Bất cứ thành viên nào của ban xét thầu có liên quan với một Nhà thầu về tài chính hoặc kinh doanh hoặc có quan hệ họ hàng cho đến đời thứ ba, sẽ phải công bố mối quan hệ trước khi bắt đầu xét thầu và rời khỏi ban xét thầu. Nếu thành viên đó không tuân thủ sẽ bị xử phạt theo quy định quản lý Dự án, các quy định của Chính phủ Việt Nam và của NHTG.</p>
	<p><i>Trúng thầu:</i></p> <p>Rủi ro Nhà thầu trúng thầu bị yêu cầu phải đưa tiền cắt xén lại trong quá trình trong các cuộc thương thảo.</p>	<p>Thông tin trúng thầu (bao gồm cả thông tin về tên các Nhà thầu không trúng và lý do bị loại) phải được công bố được đăng ở nơi công cộng mọi người dễ tiếp cận.</p> <p>Làm rõ cơ chế khiếu nại đối với Nhà thầu trúng thầu.</p>
	<p><i>Cơ chế tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của Nhà thầu:</i></p> <p>Cơ chế không hoạt động đúng.</p> <p>Trì hoãn trong việc giải quyết các khiếu nại dẫn đến chậm trễ tiến độ đấu thầu.</p>	<p>Trong tài liệu đấu thầu, xây dựng một cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của các Nhà thầu mà không phải ngừng quá trình đấu thầu.</p>

Giai đoạn	Rủi ro	Các hành động giảm thiểu rủi ro
Quá trình Thực hiện	<p><i>Quản lý Tài chính:</i></p> <p>Biến thủ.</p> <p>Sử dụng tài sản sai mục đích.</p>	<p>Hệ thống báo cáo và kế toán tích hợp: Dự án có hệ thống kế toán vi tính hoá cho phép chỉ có duy nhất một bộ các báo cáo tài chính.</p> <p>Kiểm soát nội bộ đạt yêu cầu: duy trì các tiêu chuẩn cao đối với kiểm soát nội bộ và các nhân viên có năng lực.</p> <p>Quy trình kiểm toán nội bộ đạt yêu cầu: Chủ Dự án thực hiện quy trình kiểm toán nội bộ và báo cáo thường xuyên cho các cơ quan chủ quản (UBND tỉnh, huyện) để theo dõi kết quả và thực hiện những bước tiếp theo.</p> <p>Quy trình báo cáo: Công bố các báo cáo tài chính giữa kỳ và báo cáo tài chính năm có những chỉ số nêu bật những điểm không nhất quán giữa tiến độ về tài chính và tiến độ thực hiện Dự án.</p> <p>Kiểm toán kỹ thuật: chú trọng trách nhiệm giải trình đối với việc sử dụng vốn, có kiểm toán cả tiến độ thực hiện, đấu thầu, an toàn XH&MT.</p>
	<p><i>Chất lượng thực hiện:</i></p> <p>Chất lượng công trình và / hoặc dịch vụ kém.</p>	<p>Định nghĩa rõ vai trò của các chủ Dự án, BQLDA tỉnh, BQLDA huyện, BPT xã), tư vấn giám sát (nếu có), giám sát cộng đồng, và các bên liên quan đến giám sát trong quá trình thực hiện Dự án.</p> <p>Kiểm toán kỹ thuật độc lập.</p>

Giai đoạn	Rủi ro	Các hành động giảm thiểu rủi ro
	<p><i>Đền bù tái định cư:</i></p> <p>Không đúng với vị trí và phần đất ban đầu dẫn đến thất thoát ngân sách nhà nước và bất công trong đền bù.</p>	<p>Công bố kế hoạch và khung chính sách tái định cư.</p> <p>Công bố cơ chế đền bù và khiếu nại.</p> <p>Xây dựng cơ chế cho phép người hưởng lợi tham gia vào quá trình giám sát thanh toán đền bù.</p> <p>Thành lập các Hội đồng ĐB GPMB hoặc TT PTQĐ ở tất cả các huyện BAH bởi Dự án.</p>
	<p><i>Tác động môi trường:</i> Không theo kế hoạch quản lý môi trường trong quá trình thực hiện.</p>	<p>Công bố kế hoạch quản lý môi trường cho những người hưởng lợi và các cộng đồng BAH bởi Dự án.</p> <p>Nâng cao nhận thức cho các Nhà thầu và tư vấn giám sát về các điều kiện của Kế hoạch quản lý môi trường.</p> <p>Chủ đầu tư sử dụng những cán bộ có chuyên môn để đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch.</p>

Nhóm giải pháp 2 – Tăng cường kiểm tra, giám sát

Nhóm biện pháp	Các hành động
Hỗ trợ của lãnh đạo địa phương.	<p>Quyết định kịp thời của lãnh đạo trong việc xác định hành động thông đồng/tham nhũng/gian lận.</p> <p>Theo dõi kiểm tra do Bên vay thực hiện đối với các sự vụ vi phạm và các vấn đề về liêm minh với các biện pháp chỉnh sửa phù hợp.</p>

<p>NHTG giám sát và hỗ trợ.</p>	<p>Tham vấn NHTG: Cán bộ Dự án có thể tham vấn với cán bộ NHTG bất cứ khi nào.</p> <p>Xét duyệt bởi NHTG: Đối với những hợp đồng phải được NHTG xét duyệt trước khi tiến hành, tài liệu liên quan đến cách thức xử lý các hoạt động thông đồng/tham nhũng/gian lận cũng phải được gửi trước kèm với hợp đồng. Đối với những hợp đồng thuộc dạng xét duyệt sau, Dự án cần lưu trữ những tài liệu nói trên.</p> <p>Việc xét duyệt trước và xét duyệt sau của NHTG nhằm chú ý đặc biệt đến các hành động liên quan đến thông đồng/tham nhũng/gian lận.</p> <p>Theo dõi/giám sát bởi NHTG: NHTG theo dõi kiểm tra một cách có hệ thống về các vụ việc vi phạm và các vấn đề về liêm chính với các biện pháp điều chỉnh phù hợp.</p>
<p>Cơ chế giải quyết khiếu nại.</p>	<p>Thiết lập các cơ chế và thủ tục đối với báo cáo về các biểu hiện, khiếu nại hành động tham nhũng, quản lý hồ sơ lưu, xử lý công bằng, theo dõi kiểm tra và tính bảo mật.</p> <p>Các khóa tập huấn tuyên truyền dành cho các bên tham gia để nâng cao nhận thức và năng lực sẽ được thực hiện để đưa ra những chỉ dẫn và địa chỉ liên lạc cho việc khiếu nại và tiếp nhận phản hồi.</p>
<p>Biện pháp xử lý thưởng, phạt và khắc phục.</p>	<p>Kế hoạch thực hiện Dự án cần bao gồm các thủ tục cho toàn Dự án về xác định, báo cáo và xử lý thông đồng/tham nhũng/gian lận, trong đó có quy định rõ trách nhiệm ở từng cấp/từng đơn vị và phản ánh rõ hình thức giám sát cần thiết để giảm thiểu những rủi ro xảy ra thông đồng/tham nhũng/gian lận.</p> <p>Kế hoạch thực hiện Dự án cần có một điều khoản liên quan đến hình thức xử phạt/đối với các BQLDA và các Nhà thầu tham gia việc thông đồng/tham nhũng/gian lận.</p> <p>Thông báo trên trang thông tin điện tử của Dự án và các báo địa phương tất cả các hình thức xử lý đối với các Nhà thầu thông đồng trong vòng hai tuần sau khi xác định sự việc.</p>

<p>Kiểm toán do tư vấn độc lập tiến hành.</p>	<p>Kiểm toán thực hiện độc lập nhằm đặc biệt chú ý đến những hành động thông đồng/tham nhũng/gian lận.</p> <p>Phạm vi kiểm toán có các phương diện kỹ thuật và tài khoá ở tất cả các giai đoạn của Dự án/của hợp đồng: lập kế hoạch, thiết kế, đấu thầu, thực hiện (bao gồm quản lý tài chính, chất lượng và công tác bảo vệ môi trường và xã hội).</p>
--	---

Nhóm giải pháp 3 - Nâng cao nhận thức

Nhóm biện pháp	Các hành động
<p>Nâng cao nhận thức.</p>	<p>Tuyên truyền về PCTN: định nghĩa tham nhũng (theo Luật PCTN); các chính sách và quy chế phòng chống tham nhũng trong Dự án đến các đối tượng tham gia Dự án.</p>
<p>Cam kết và Trách nhiệm liên chính của các bên tham gia.</p>	<p>Chủ đầu tư và các bên tham gia hợp đồng áp dụng và thực hiện tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, biện pháp kiểm soát liên chính của Dự án, thực hiện công bằng và báo cáo các trường hợp xử lý:</p> <p>Chuẩn bị cam kết tiêu chuẩn đạo đức và tính minh bạch Dự án cho các cán bộ Dự án.</p> <p>Chuẩn bị và thông qua các tài liệu về tham nhũng và tính minh bạch để đưa vào tài liệu Dự án một cách phù hợp.</p> <p>Tập hợp các thông tin có giá trị hiệu lực về minh bạch và tiêu chuẩn đạo đức trong Dự án từ các lãnh đạo chủ chốt đến cán bộ trong Dự án.</p> <p>Thông báo cho Nhà thầu và tư vấn của Dự án về các yêu cầu của kế hoạch PCTN trước khi ký hợp đồng.</p>
<p>Minh bạch và công khai.</p>	<p>Công khai và cập nhật thường xuyên thông tin Dự án cho các bên tham gia.</p> <p>Thiết lập và đưa vào hoạt động các phương tiện thông tin về Dự án (trang web) và sử dụng các phương tiện khác (ấn phẩm, thông tin đại chúng).</p>

	<p>Cập nhật thông tin đấu thầu, đơn vị trúng thầu, quá trình triển khai các gói thầu trên trang web của Dự án và các bảng tin nội bộ của Dự án.</p>
	<p>Đưa các thông tin cơ bản về Dự án (Phạm vi, chi phí và tổ chức (Tài liệu thẩm định Dự án, Hiệp định, Kế hoạch thực hiện Dự án, cán bộ Dự án...) trên các phương tiện phù hợp (trang web, các bảng tin nội bộ).</p> <p>Các tài liệu và sổ sách lưu trữ có thể công khai (Kế hoạch tái định cư, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, ...).</p> <p>Công khai ngân sách Dự án hàng năm và nguồn vốn của Dự án.</p> <p>Công khai các chính sách Dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn về đấu thầu, tài chính, an toàn XH&MT, PCTN; - Các chính sách khác được áp dụng trong Dự án; - Cơ chế khiếu nại và báo cáo. <p>Cập nhật tiến độ Dự án theo định kỳ (tình hình đấu thầu và giải ngân; GS&ĐG kết quả thực hiện; tình hình thực hiện tái định cư) và công khai các báo cáo tài chính đã được kiểm toán.</p> <p>Thông tin tham khảo và địa chỉ liên lạc của mỗi đơn vị tham gia hợp đồng với Dự án.</p>

12.6

PHỤ LỤC

Nội dung

Phụ lục 12.1	Khung Pháp lý.....	70
Phụ lục 12.2	Danh mục Loại trừ (Negative List).....	72
Phụ lục 12.3	Một số biểu mẫu đối với HĐTN	76
Phụ lục 12.4	Nội dung Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục thu nhập.....	80
Phụ lục 12.5	Cấu trúc Kế hoạch Hành động Tái định cư (RP).....	89
Phụ lục 12.6	Báo cáo Giám sát.....	91
Phụ lục 12.7	Nội dung cam kết bảo vệ môi trường (EPC).....	93
Phụ lục 12.8	Quy tắc môi trường thực tiễn (ECOP)	96
Phụ lục 12.9	Kế hoạch Quản lý Môi trường (EMP).....	105

Phụ lục 12.1 Khung Pháp lý

Khung pháp lý của Chính phủ Việt Nam gồm các luật, nghị định và qui định chủ yếu của nhà nước về việc thu hồi đất, đền bù và tái định cư. Cụ thể:

- Hiến pháp của Việt Nam ban hành năm 1992 đã xác nhận quyền sở hữu nhà ở của công dân và bảo vệ quyền sở hữu nhà ở;
- Luật Đất đai 2003 ban hành ngày 26/11/2003;
- Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2003 sửa đổi;
- Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về đền bù, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Thông tư 116/2004/TT-BTC ngày 7/12/2004 hướng dẫn thực hiện Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;
- Thông tư 114/2004/TT-BTC ngày 16/11/2004 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP;
- Thông tư 69/2006/RR-BTC ngày 2/8/2006 về sửa đổi và bổ sung một số điều của thông tư 116/2004/TT-BTC ngày 7/12/2004 hướng dẫn thực hiện Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

- Nghị định 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 về sửa đổi và bổ sung một số điều trong Nghị định 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;
- Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 sửa đổi một số điều về lập kế hoạch sử dụng đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường và tái định cư;
- Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 1/10/2009 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2009/NĐ-CP;

Phụ lục 12.2 Danh mục Loại trừ (Negative List)

Các hoạt động loại trừ chung áp dụng cho toàn Dự án:

- Không đem lại lợi ích trực tiếp cho những người dân bình thường (ví dụ như nâng cấp trụ sở chính quyền địa phương);
- Liên kề hay trong các khu vực môi trường nhạy cảm như các khu vực được bảo tồn, vùng đệm của khu bảo tồn, các khu vực đặc biệt để bảo tồn đa dạng sinh học;
- Liên quan đến hoạt động mua bán và sử dụng các chất nguy hiểm như hóa chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy, phóng xạ;
- Liên quan đến hoạt động giới thiệu, sử dụng loài ngoại lai xâm hại và loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại theo quy định của các cơ quan chuyên ngành Nhà nước;
- Liên quan đến vận chuyển, kinh doanh trái phép động vật hoang dã hoặc các sản phẩm động vật hoang dã.
- Gây mất mát/tổn hại đến các giá trị sinh thái quý (ví dụ như kết quả của sự xâm lấn rừng/đầm lầy) hoặc khu vực/công trình lịch sử/văn hóa, gián đoạn thủy văn các nguồn nước tự nhiên gây nguy cơ lũ lụt trong khu vực và mối nguy hiểm khác;
- Gây ra xung đột về quyền cung cấp nước và xung đột xã hội liên quan;
- Gây ra vấn đề sinh thái tiềm năng do sự gia tăng xói mòn đất và bồi lắng, dẫn đến giảm khả năng dòng chảy;
- Liên quan đến đầu tư khai thác khoáng sản và các công trình thủy điện quy mô lớn;
- Tài trợ cho nhà máy hay xưởng chế biến gỗ (trừ việc tận dụng gỗ nguyên liệu sẵn có trong tự nhiên dưới dạng gốc/cành cây khô ... để sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ);

- Đang hoặc đã được xác nhận sẽ nhận được tài trợ từ những nguồn vốn khác;
- Dùng vốn IDA tài trợ các chi tiêu thường xuyên của Chính phủ (ví dụ như tiền lương cho cán bộ Chính phủ);
- Xây dựng hoặc sửa chữa và mua những thiết bị cho văn phòng của các cơ quan chính quyền (trừ các khoản đầu tư cho trang thiết bị cho các BQLDA phục vụ trực tiếp công tác quản lý dự án);
- Xây dựng hoặc sửa chữa những nơi thờ tự tôn giáo; tài trợ cho các hoạt động chính trị và tôn giáo;
- Trả lương cho các hoạt động thuê người lao động dưới 16 tuổi;
- Tài trợ các hoạt động không công bằng đối với phụ nữ hoặc nam giới ở mọi lứa tuổi, hoặc không công bằng đối với các nhóm DTTS;
- Mua sắm các phương tiện đi lại đã qua sử dụng hoặc được sửa chữa dẫn đến thay đổi mô tả hoặc đặc tính kỹ thuật quan trọng;
- Sử dụng vốn IDA để tài trợ cho các hoạt động đền bù, GPMB;

Các hoạt động loại trừ bổ sung áp dụng cho THP1.1:

- Mang lại lợi ích cho ít hộ gia đình (dưới 5 hộ);
- Đầu tư xây mới hay nâng cấp những công trình quy mô quá lớn vượt quá quy mô cấp xã;
- Các TDA CSHT do cấp xã làm chủ đầu tư nhưng có phát sinh yêu cầu đền bù, GPMB, tái định cư;
- Các TDA CSHT do cấp xã làm chủ đầu tư có giá trị cao hơn mức vốn quy định đối với TDA CSHT cấp xã do BĐPTW và NHTG quy định cho từng giai đoạn thực hiện Dự án;
- Các TDA CSHT không sử dụng lao động tại chỗ;

- Các TDA CSHT sử dụng vốn của Dự án để bổ sung cho các công trình CSHT được xây dựng từ những nguồn vốn khác;
- Đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà làm việc, cổng, tường rào khuôn viên và các hạng mục để hoàn thiện công trình trụ sở UBND xã;
- Bất kỳ hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng nào mà phải thuê đơn vị xây dựng chuyên ngành thi công.

Các hoạt động loại trừ bổ sung áp dụng cho THP1.2:

- Các TDA VH&BT có giá trị cao hơn mức vốn quy định do BĐPTW và NHTG quy định cho từng giai đoạn thực hiện Dự án;
- Các TDA VH&BT có yêu cầu kỹ thuật phức tạp vượt quá khả năng có thể tự thực hiện của các Tổ Tự quản thôn bản;
- Các TDA VH&BT nhưng có tính chất tương tự như xây mới;
- Các khoản chi cho công tác bản dưỡng không có lợi ích công cộng lâu dài (ví dụ như việc sơn lại hay trang trí lại các phòng học).

Các hoạt động loại trừ bổ sung áp dụng cho HP2:

- Sử dụng các hóa chất không nằm trong danh mục được phép sử dụng do Bộ NN&PTNT và các cơ quan khác có thẩm quyền của Việt Nam công bố;
- Sử dụng hóa chất nhưng không có các biện pháp thích hợp để quản lý sâu bệnh hại theo quy định của OP4.09 của NHTG;
- Các hoạt động sinh kế lâm nghiệp nhưng không thực hiện đầy đủ các thủ tục như quy định trong OP4.36 của NHTG và các quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng của Chính phủ Việt Nam;

- Các hoạt động thuộc nhóm LEG đa dạng hóa sinh kế hoặc kết nối thị trường nhưng không xác định được rõ ràng thị trường cơ chế tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

Các hoạt động loại trừ bổ sung áp dụng cho THP3.1:

- Các TDA CSHT có giá trị cao hơn mức vốn quy định đối với TDA CSHT cấp huyện do BĐPTW và NHTG quy định cho từng giai đoạn thực hiện Dự án;
- Các TDA cấp huyện nhưng không xác định được rõ tác dụng kết nối của các công trình được đề xuất này.

Phụ lục 12.3 Một số biểu mẫu đối với HĐTN

Mẫu 1 – Biên bản họp thôn về vấn đề HĐTN

ĐA GNKVTN
UBND xã....
Thôn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

....., ngày..... tháng năm

BIÊN BẢN HỌP THÔN

v/v hiến đất tự nguyện cho TDA CSHT

Người chủ trì:.....Chức vụ:

Thư ký:

Số hộ cử đại diện tham gia:.....người, chiếm...% tổng hộ. Trong đó:

Đại diện hộ là nữ:.....

Đại diện từ hộ nghèo:.....

Đại diện hộ là DTTS:

Đại diện BPT xã:

Cán bộ CF:.....

Cán bộ từ BQLDA huyện (*ghi rõ tên cán bộ và vị trí công tác*)

-

-

Đại diện các tổ chức đoàn thể (*ghi rõ từng tổ chức và số người đại diện*)

-

-

Địa điểm:.....

Thời gian: từ giờ đến giờ..... , ngày tháng năm

Tiến trình cuộc họp:

- Giới thiệu mục đích cuộc họp thôn;
- Thông báo về TDA CSHT có ảnh hưởng đến đất của một số hộ đang sử dụng;
- Trình bày các thông tin về HĐTN (như mô tả trong bước công bố thông tin và tham vấn);
- Thảo luận về các vấn đề liên quan;

Kết luận:

.....

.....

.....

Biên bản được thông qua vào hồi giờ cùng ngày.

Kèm theo:

(1).....

Đề xuất kế hoạch cấp thôn

(2).....

Danh sách các thành viên tham gia nhóm LEG có TDASK được người dân bình bầu

Chủ trì cuộc họp
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện người dân
(ký và ghi rõ họ tên)

Thư ký
(ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ CF
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện BPT xã
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện cán bộ BQLDA huyện
(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 2 – Cam kết của các hộ BAH về HĐTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

....., ngày..... tháng năm

BẢN CAM KẾT

v/v hiến đất tự nguyện cho TDA CSHT

Tên tôi là: chủ (nhà, công trình, vườn, cây cối, hoa màu, đất) tại tuyến đường từ năm cách (..... ghi một vị trí liên quan đến TDA ở đây, ví dụ: chân ta-luy đường đắp), thuộc thôn, xã, huyện, tỉnh

Gia đình chúng tôi được biết đến công trình được đầu tư bằng nguồn vốn của Dự án GNTN. Phát huy tinh thần nhà nước và nhân dân cùng làm, gia đình chúng tôi xin cam kết tự nguyện hiến (nhà, công trình, vườn, cây cối, hoa màu, đất) để GPMB thi công công trình. Cụ thể: *(ghi rõ nội dung mô tả đất, nhà, công trình, vườn, cây cối, hoa màu tự nguyện hiến)*

.....
.....
.....
.....

Cán bộ CF
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện BPT xã
(ký và ghi rõ họ tên)

Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 3 – Cam kết của UBND xã

**DA GNKVTN
UBND xã....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

....., ngày..... tháng năm

BẢN CAM KẾT

v/v hiến đất tự nguyện cho TDA CSHT

Kính gửi: UBND huyện.....

Căn cứ vào hồ sơ TDA CSHT được đầu tư bằng nguồn vốn của Dự án GNTN, UBND xã đã tổ chức họp với các hộ BAH và các hộ dân khác nơi có TDA sẽ thực hiện (có biên bản kèm theo).

Thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, UBND xã chúng tôi xin cam kết rằng các hộ BAH bởi TDA đã được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan theo quy định trong Sổ tay Hướng dẫn Thực hiện Dự án GNTN và trên cơ sở đó đã có sự đồng thuận đối với việc hiến đất tự nguyện cũng như nhà, công trình, vườn, cây cối, hoa màu liên quan đến các phần đất được hiến tự nguyện. Cụ thể: *(ghi rõ nội dung hiến đất tự nguyện của các hộ BAH)*

.....
.....
.....
.....
.....

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu UBND huyện phát hiện bất kỳ hiện tượng gì không tuân thủ theo thủ tục hiến đất tự nguyện như quy định của Dự án, xã chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Nơi nhận:

- ...
- ...

T/M UBND xã

Chủ tịch

(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 12.4 Nội dung Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục thu nhập

A. Hợp phần hạ tầng cơ sở

1. Bảng tổng hợp
2. Mô tả các TDA
3. Các nỗ lực giảm thiểu tác động tiêu cực
4. Các kết quả điều tra tình hình kinh tế - xã hội
5. Khối lượng đền bù và khôi phục cuộc sống

B. Chuẩn bị cho điểm tái định cư (nếu có)

C. Chương trình khôi phục thu nhập (nếu có)

D. Sự tham gia và tham khảo ý kiến của những người BAH bởi Dự án

E. Trình tự giải quyết khiếu nại và thắc mắc

F. Ngân sách và nguồn tài chính cho đền bù/khôi phục cuộc sống

G. Tiến độ thực hiện và kế hoạch chi trả đền bù

H. Các thu xếp về tổ chức và thể chế

I. Các thu xếp về giám sát kiểm tra

J. Phụ lục

1. Bảng kê các hộ BAH bởi Dự án
2. Biểu quyền lợi của các hộ BAH
3. Bảng khảo sát số liệu về kinh tế xã hội hộ BAH
4. Kế hoạch thực hiện chi trả đền bù (mỗi TDA phải chuẩn bị)

Mẫu 1

Việt Nam: Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên

BẢNG KÊ TÀI SẢN THIẾT HẠI CỦA CÁC HỘ BỊ DỰ ÁN ẢNH HƯỞNG

Tỉnh: _____ Huyện: _____ Xã: _____ TDA: _____
 Hợp phần: _____

STT	Tên chủ hộ	Số nhân khẩu trong hộ	Tổng diện tích đất sở hữu (m ²)	Diện tích đất bị mất (m ²)	Loại đất *	% đất bị mất trên tổng diện tích	Mất về tài sản			Mất về mùa màng			Mất các tài sản khác	Các thiệt hại khác			
							Diện tích xây cố định (m ²)	Diện tích xây cất tạm (m ²)	Diện tích đất thổ cư bị mất (m ²)	Loại & số cây ăn quả bị mất	Diện tích trồng lúa (m ²)	Các loại khác (Ghi cụ thể)		Ví dụ như mồ mả, giếng nước.. (Loại & số lượng)	Nơi cư trú (phải thuê)	Thiệt hại về kinh doanh	Mất thu nhập

STT	Tên chủ hộ	Số nhân khẩu trong hộ	Tổng diện tích đất sở hữu (m ²)	Diện tích đất bị mất (m ²)	Loại đất *	% đất bị mất trên tổng diện tích	Mất về tài sản			Mất về mùa màng			Mất các tài sản khác	Các thiệt hại khác		
							Diện tích xây cất cố định (m ²)	Diện tích xây cất tạm (m ²)	Diện tích đất thổ cư bị mất (m ²)	Loại & số cây ăn quả bị mất	Diện tích trồng lúa (m ²)	Các loại khác (Ghi cụ thể)		Ví dụ như mồ mả, giếng nước... (Loại & số lượng)	Nơi cư trú (phải thuê)	Thiệt hại về kinh doanh

* Các loại đất được phân ra như sau: (điền vào các loại đất phù hợp ở Việt nam)

1. Trồng lúa
2. Đất nương
3. Vườn
4. Rừng
5. Thổ cư
6. Kinh doanh
7. Các loại khác

Mẫu 2

Việt Nam: Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên

BẢNG KÊ BỒI THƯỜNG CHO CÁC HỘ BỊ DỰ ÁN ẢNH HƯỞNG

Hợp phần: _____

Tỉnh: _____ Huyện: _____ Xã: _____ TDA: _____

stt	Tên chủ hộ	Số nhân khẩu	Bồi thường về đất				Bồi thường về công trình xây dựng			Bồi thường về mùa màng và cây cối			Bồi thường về tài sản và các thiệt hại khác (ví dụ như mồ mã, giếng nước, kinh doanh...)			Tổng cộng (VNĐ)	
			Số lượng (m ²)	Đơn giá (VNĐ/ m ²)	Đất đổi đất (m ²)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)	Số lượng (m ²)	Đơn giá (VNĐ/ m ²)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)	Số lượng từng loại	Đơn giá (VNĐ)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)	Số lượng từng loại	Đơn giá (VNĐ)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)		

SỔ TAY HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DỰ ÁN

Stt	Tên chủ hộ	Số nhân khẩu	Bồi thường về đất				Bồi thường về công trình xây dựng			Bồi thường về mùa màng và cây cối			Bồi thường về tài sản và các thiệt hại khác (ví dụ như mồ mã, giếng nước, kinh doanh...)			Tổng cộng (VNĐ)		
			Số lượng (m ²)	Đơn giá (VNĐ/ m ²)	Đất đai (m ²)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)	Số lượng (m ²)	Đơn giá (VNĐ/ m ²)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)	Số lượng từng loại	Đơn giá (VNĐ)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)	Số lượng từng loại	Đơn giá (VNĐ)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)			

Stt	Tên chủ hộ	Số nhân khẩu	Bồi thường về đất				Bồi thường về công trình xây dựng			Bồi thường về mùa màng và cây cối			Bồi thường về tài sản và các thiệt hại khác (ví dụ như mồ mã, giếng nước, kinh doanh...)			Tổng cộng (VNĐ)	
			Số lượng (m ²)	Đơn giá (VNĐ/ m ²)	Đất đổi đất (m ²)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)	Số lượng (m ²)	Đơn giá (VNĐ/ m ²)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)	Số lượng từng loại	Đơn giá (VNĐ)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)	Số lượng từng loại	Đơn giá (VNĐ)	Tổng số tiền bồi thường (VNĐ)		

Mẫu 3

Việt Nam: Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên

BẢNG SỐ LIỆU KINH TẾ - XÃ HỘI HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG

Hợp phần: _____

Tỉnh: _____ Huyện: _____ Xã: _____ TDA: _____

STT	Địa chỉ của hộ	Tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Trình độ văn hoá	Nghề nghiệp và nguồn thu nhập	Tình trạng việc làm	Ước lượng tổng thu nhập một năm (VNĐ)

Ước lượng tổng thu nhập một năm (VNĐ)	Tình trạng việc làm	Nghề nghiệp và nguồn thu nhập	Trình độ văn hoá	Dân tộc	Tuổi	Giới tính	Tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Địa chỉ của hộ	STT

SỔ TAY HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DỰ ÁN

STT	Địa chỉ của hộ	Tên chủ hộ và các thành viên trong hộ	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Trình độ văn hoá	Nghề nghiệp và nguồn thu nhập	Tình trạng việc làm	Ước lượng tổng thu nhập một năm (VNĐ)

Phụ lục 12.5 Cấu trúc Kế hoạch Hành động Tái định cư (RP)

[Lưu ý: Phụ lục này đưa ra cấu trúc của RP đầy đủ. Cấu trúc của RP rút gọn hoặc RP rút gọn (thêm phần khôi phục sinh kế) được rút gọn từ cấu trúc cho RP đầy đủ này]

I. GIỚI THIỆU

- 1.1. Giới thiệu Dự án và TDA
- 1.2. Các biện pháp giảm thiểu các tác động bất lợi
- 1.3. Mục tiêu của Kế hoạch hành động tái định cư

II. CÁC TÁC ĐỘNG CỦA TDA

- 2.1. Các phương pháp và thủ tục đánh giá thiệt hại
- 2.2. Các tác động của TDA

III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT KTXH

- 3.1. Khảo sát KTXH vùng BAH bởi TDA
- 3.2. Các đặc điểm nhân khẩu của các hộ BAH
- 3.3. Các vấn đề về Giới

IV. KHUNG CHÍNH SÁCH VÀ QUYỀN LỢI

- 4.1. Các cơ sở pháp lý về thu hồi đất và tái định cư
- 4.2. Chính sách bồi thường
- 4.3. Các thủ tục bồi thường

V. CÁC BIỆN PHÁP KHÔI PHỤC THU NHẬP**VI. BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ****VII. PHỔ BIẾN THÔNG TIN, THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VÀ THAM GIA**

- 7.1. Phổ biến thông tin
- 7.2. Tham vấn cộng đồng
- 7.3. Cơ chế giải quyết khiếu nại

VIII. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

9.1. Cấp Trung ương

9.2. Trách nhiệm của các UBND (cấp tỉnh, huyện và xã)

9.3. Trách nhiệm của Hội đồng bồi thường

X. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

10.1. Giám sát nội bộ

10.2. Giám sát độc lập

XI. NGUỒN KINH PHÍ VÀ CHI PHÍ BỒI THƯỜNG ƯỚC TÍNH

11.1. Các nguồn kinh phí cho các hoạt động tái định cư

11.2. Ước tính kinh phí bồi thường và hỗ trợ

11.3. Dự phòng

PHÂN BỐ THỜI GIAN THỰC HIỆN TÁI ĐỊNH CƯ

Phụ lục 12.6 Báo cáo Giám sát

(Báo cáo về công tác thực hiện Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục thu nhập)

Báo cáo này được BQLDA tỉnh tổng hợp trình BĐPTW trên cơ sở tổng hợp lũy kế công tác đền bù, GPMB theo kế hoạch RPF năm đó. BQLDA huyện có thể sử dụng mẫu Báo cáo này để tổng hợp và báo cáo công tác thực hiện kế hoạch năm về đền bù và khôi phục thu nhập cho BQLDA tỉnh.

1. Tóm lược phạm vi ảnh hưởng của Dự án

Trình bày ngắn gọn phạm vi BAH của Dự án ở thời điểm báo cáo.

Liệt kê những khác biệt giữa Kế hoạch năm về Đền bù và Khôi phục thu nhập đã được phê chuẩn và triển khai công tác đền bù và khôi phục thu nhập trong thực tế.

Bảng ... Phạm vi ảnh hưởng của dự án tỉnh ... (tính đến thời điểm báo cáo)

STT	Huyện	Số công trình có ảnh hưởng	Số hộ BAH		Diện tích đất BAH
			Trên 10%	Dưới 10%	
1	...				
2	...				
3	...				
Tổng					

2. Công tác phổ biến thông tin về chính sách đền bù của Dự án

Trình bày các hoạt động đã triển khai để phổ biến thông tin chính sách đền bù và khôi phục thu nhập; kết quả của công tác này.

3. Tiến độ kiểm kê tài sản và lập phương án đền bù

Trình bày tiến độ kiểm kê và lập phương án đền bù; cách áp giá và đơn giá đền bù; và các khó khăn trong tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản, lập phương án đền bù.

4. Tiến độ chi trả đền bù, hỗ trợ và phục hồi cuộc sống

Trình bày kết quả thực hiện công tác chi trả đền bù, hỗ trợ cho người BAH; những khó khăn trong quá trình triển khai đền bù và khôi phục thu nhập.

Bảng... Tổng hợp kết quả chi trả đền bù, hỗ trợ (đến thời điểm hiện tại)

STT	Huyện	Số hộ BAH phải đền bù		Số hộ BAH không yêu cầu đền bù	Giá trị đền bù	
		Số hộ BAH đã nhận tiền đền bù	Số hộ chưa nhận tiền đền bù		Giá trị tiền đã thanh toán đền bù	Giá trị tiền người dân không yêu cầu đền bù
1	...					
2	...					
3	...					
Tổng						

Phụ lục 12.7 Nội dung cam kết bảo vệ môi trường (EPC)**I. Thông tin chung****1.1. Tên dự án đầu tư:****1.2. Tên doanh nghiệp, cơ quan chủ dự án:****1.3. Địa chỉ liên hệ của doanh nghiệp, cơ quan chủ dự án:****1.4. Người đứng đầu doanh nghiệp, cơ quan chủ dự án:****1.5. Phương tiện liên lạc với doanh nghiệp, cơ quan chủ dự án:****1.6. Địa điểm thực hiện dự án****II. Các tác động môi trường****2.1. Các loại chất thải phát sinh**

2.1.1. Khí thải:

2.1.2. Nước thải:

2.1.3. Chất thải rắn:

2.1.4. Chất thải khác:

[Lưu ý: Đối với mỗi loại chất thải phải nêu đủ các thông tin về: nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải và hàm lượng/nồng độ của từng thành phần]

2.2. Các tác động khác

[Lưu ý: Nêu tóm tắt các tác động (nếu có) do: sự xói mòn, trượt, sụt, lở, lún đất; sự xói lở bờ sông, bờ suối, bờ hồ, bờ biển; sự bồi lắng lòng sông, lòng suối, lòng hồ; sự thay đổi mực nước mặt, nước dưới ngầm; xâm nhập mặn; xâm nhập phèn; sự biến đổi vi khí hậu; sự suy thoái các thành phần môi trường; sự biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác]

III. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực

3.1. Xử lý chất thải

Mỗi loại chất thải phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp xử lý tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả xử lý. Trong trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

Phải có chứng minh rằng, sau khi áp dụng biện pháp thì các chất thải sẽ được xử lý đến mức nào, có so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có những kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.2. Giảm thiểu các tác động khác

Mỗi loại tác động phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả xử lý. Trong trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

IV. Các công trình xử lý môi trường, chương trình giám sát môi trường

4.1. Các công trình xử lý môi trường

Liệt kê đầy đủ các công trình xử lý môi trường đối với các chất thải rắn, lỏng, khí và chất thải khác trong khuôn khổ của dự án; kèm theo tiến độ thi công cụ thể cho từng công trình;

Các công trình xử lý môi trường phải được làm rõ về chủng loại, đặc tính kỹ thuật, số lượng cần thiết.

4.2. Chương trình giám sát môi trường

Đòi hỏi phải giám sát lưu lượng/tổng lượng thải và giám sát những thông số ô nhiễm đặc trưng cho chất thải của dự án theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Việt Nam, với tần suất tối thiểu 01 lần/06 tháng. Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn hiện hành.

V. Cam kết thực hiện

Cam kết về việc thực hiện các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động khác nêu trong bản cam kết; cam kết xử lý đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về môi trường; cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Phụ lục 12.8 Quy tắc môi trường thực tiễn (ECOP)

Đường giao thông nông thôn

Tác động môi trường	Biện pháp giảm thiểu
Xói mòn từ vết xẻ đường mới, lấp đầy và bồi lắng tạm thời các đường nước tự nhiên.	Hạn chế di dời đất đến mùa khô. Bảo vệ bề mặt khu vực đất dễ bị tổn thương bằng lớp phủ. Lấp đặt các hố lắng, trồng cây chống xói bề mặt ngay khi có thể.
Ô nhiễm nước mặt và nước ngầm do dầu, mỡ, nhiên liệu trong khu vực thiết bị.	Thu gom và tái chế các chất bôi trơn. Phòng ngừa tránh các rủi ro tràn dầu.
Tạo ra các vũng nước ứ đọng trong khu vực mỏ vật liệu, mỏ đá... dễ dàng cho muỗi sinh sản và các sinh vật truyền bệnh khác.	Nhà thầu được yêu cầu bởi các điều kiện hợp đồng phải phục hồi các công trường như điều kiện ban đầu ở những nơi có thể để tránh tạo ra các khu vực tù đọng nước.
Phá hủy các công trình, thực vật và đất trong phần GPMB, các mỏ vật liệu, bãi đổ thải và khu vực để thiết bị.	Các liên kết thay thế. Thu hoạch và sử dụng tài nguyên trong phạm vi công cộng trước khi thi công. Bồi thường cho chủ đất tư nhân. Nhà thầu được yêu cầu bởi các điều kiện hợp đồng phải phục hồi các công trường như điều kiện ban đầu ở những nơi có thể để tránh tạo ra các khu vực tù đọng nước.
Làm gián đoạn tầng đất cát và các nguyên mẫu thoát nước đường bộ (trong khu vực cắt hoặc bồi lấp).	Lắp đặt các công trình thoát nước phù hợp.
Lở đất, sụt, trượt đất và các thay đổi khối lượng khác tại khu vực vết cắt đường.	Liên kết các tuyến đường để tránh các khu vực không ổn định.

	<p>Thiết kế các công trình thoát nước để giảm thiểu tối đa sự thay đổi dòng chảy bề mặt và phù hợp với điều kiện địa phương, theo các khảo sát trước đó.</p> <p>Ổn định các vết cắt đường bằng các kết cấu (tường bê tông, xây tường khô, rọ đá...).</p> <p>Ổn định đất vùng cao và các công trình thoát nước.</p>
<p>Xói mòn đất dưới lòng đường do dòng chảy tập trung tại các cống kín hoặc hở.</p>	<p>Tăng cường số lượng cửa cống thoát nước.</p> <p>Đặt các cửa cống sao cho tránh được hiện tượng xói nước mạnh.</p> <p>Lót bề mặt nhận nước bằng đá, bê tông hay xây dựng các bể lắng.</p>
<p>Làm tăng lắng cặn lơ lửng trong sông suối do xói mòn vết cắt đường, suy giảm chất lượng nước và tăng bồi lắng dưới hạ nguồn.</p>	<p>Thiết lập che phủ thực vật trên bề mặt để xói lở ngay khi có thể (che phủ bề mặt đất bằng cách trồng cây)</p> <p>Thiết lập các hố thu để giảm thiểu lắng cặn trước khi nước chảy vào sông suối.</p>
<p>Các mối nguy hại tới sức khỏe và ảnh hưởng tới sự tăng trưởng của cây trồng cạnh các tuyến đường do sự phát tán bụi.</p>	<p>Kiểm soát bụi bằng cách áp dụng biện pháp tưới nước hay sử dụng hóa chất.</p>
<p>Nguy cơ tai nạn liên quan đến xe cộ lưu thông và giao thông vận tải, có thể gây ra sự cố tràn vật liệu độc hại, thương tích hoặc thiệt hại về người.</p>	<p>Quy định về vận chuyển vật liệu độc hại để giảm thiểu nguy hiểm.</p> <p>Cấp phép vận chuyển chất thải độc hại thông qua các khu vực nhạy cảm về mặt sinh thái.</p> <p>Sử dụng biển báo đường và kiểm soát giao thông hợp lý.</p> <p>Giáo dục các tài xế và người bộ hành địa phương.</p> <p>Lắp đặt rào cản tại các khu vực nguy hiểm trong các khu vực dốc với những đường cong đột ngột.</p>

<p>Tạo ra con đường mới cho các sinh vật truyền bệnh ảnh hưởng đến con người và động vật.</p>	<p>Thiết lập dịch vụ vệ sinh động vật, cây trồng và các điểm kiểm tra liên quan.</p>
<p>Các phát hiện ngẫu nhiên.</p>	<p>Chủ TDA và Nhà thầu phải tạm dừng công việc thi công và thông báo tới cơ quan công quyền có trách nhiệm về văn hóa và thông tin kịp thời.</p> <p>Khi nhận được thông tin, cơ quan này phải có biện pháp để xử lý kịp thời nhằm đảm bảo tiến độ. Trong trường hợp cần thiết phải đình chỉ thi công để bảo tồn nguyên trạng của di tích, cơ quan này phải thông báo đến cơ quan có trách nhiệm cao hơn để ra quyết định. Trong trường hợp phải thăm dò và khai quật, ngân sách cho hoạt động này được quyết định bởi Chính phủ (điều 37 của Luật Di sản văn hóa số 28/2011/QH10).</p>
<p>Vật liệu chưa nổ (UXO).</p>	<p>Nếu UXO được tìm thấy trong khi thi công, Nhà thầu phải dừng thi công, bảo vệ khu vực nguy hiểm và thông báo tới cơ quan có thẩm quyền ngay lập tức.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp/kỹ thuật đặc biệt để thăm dò, kiểm soát và di dời UXO kịp thời để đảm bảo tiến độ thi công.</p> <p>Hoạt động thi công chỉ được bắt đầu trở lại khi công trường đã trong tình trạng an toàn.</p>

Hệ thống cung cấp nước nông thôn

Các tác động môi trường	Biện pháp giảm thiểu
<p>Bệnh dịch do chất lượng nước kém: Ô nhiễm do rò rỉ nước từ nhà vệ sinh, rác thải công nghiệp hay các khu vực nông nghiệp.</p>	<p>Ưu tiên phát hiện rò rỉ và sửa chữa hệ thống đường ống.</p> <p>Xét nghiệm vi khuẩn và hóa chất chất lượng nước từ các nguồn so sánh liên tiếp trước khi lắp đặt nguồn mới.</p>

<p>Hàm lượng khoáng cao. Hình thành các hồ tù đọng nước.</p>	<p>Thiết kế lại để tránh ô nhiễm nếu các nguồn so sánh được tìm thấy liền kề cũng bị ô nhiễm.</p> <p>Tiếp tục giám sát nguồn đã được phục hồi hay lấp đặt.</p> <p>Vị trí thích hợp, tường chống xói và đường thoát nước quanh các giếng khoan và giếng đào để tránh tù đọng nước.</p> <p>Cung cấp mái che phủ và bơm tay để ngăn ngừa ô nhiễm giếng đào.</p> <p>Vị trí nhà vệ sinh chìm được sử dụng thì chúng phải được đặt cách xa ít nhất 10m từ mọi nguồn cấp nước. Đáy phải được che kín và tách rời bởi ít nhất 2m cát hay mùn đất từ mực nước ngầm.</p> <p>Nơi nhà vệ sinh hay bể tự hoại được xây dựng phải được đóng kín. Vị trí nước thoát ra được hay thấm phải cách xa ít nhất 10m từ bất cứ nguồn nước nào hay được kết nối với đường thoát nước hiện có.</p>
<p>Suy giảm nguồn nước: Khai thác quá mức nước ngầm. Nguy cơ lún đất.</p>	<p>Can thiệp đô thị và khai thác nước giới hạn để lập kế hoạch điều tra nước ngầm.</p> <p>Lập kế hoạch sử dụng nước địa phương (tham vấn công nghệ và cộng đồng).</p>
<p>Các phát hiện ngẫu nhiên.</p>	<p>Chủ TDA và Nhà thầu phải tạm dừng công việc thi công và thông báo tới cơ quan công quyền có trách nhiệm về văn hóa và thông tin kịp thời.</p> <p>Khi nhận được thông tin, cơ quan này phải có biện pháp để xử lý kịp thời nhằm đảm bảo tiến độ. Trong trường hợp cần thiết phải đình chỉ thi công để bảo tồn nguyên trạng của di tích, cơ quan này phải thông báo đến cơ quan có trách nhiệm cao hơn để ra quyết định. Trong trường hợp phải thăm dò và khai quật, ngân sách cho hoạt động này được quyết định bởi Chính phủ (điều 37 của Luật Di sản văn hóa số 28/2011/QH10).</p>

UXO	<p>Nếu UXO được tìm thấy trong khi thi công, Nhà thầu phải dừng thi công, bảo vệ khu vực nguy hiểm và thông báo tới cơ quan có thẩm quyền ngay lập tức.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp/kỹ thuật đặc biệt để thăm dò, kiểm soát và di dời UXO kịp thời để đảm bảo tiến độ thi công.</p> <p>Hoạt động thi công chỉ được bắt đầu trở lại khi công trường đã trong tình trạng an toàn.</p>
-----	--

Hệ thống thủy lợi quy mô nhỏ

Tác động môi trường	Biện pháp giảm thiểu
Xói mòn đất (rãnh, bề mặt).	<p>Quy hoạch và thiết kế rãnh hay cánh đồng hợp lý để tránh đường dốc tuột.</p> <p>Làm phẳng đất.</p> <p>Thiết kế kiểu ruộng bậc thang trên sườn đồi để giảm thiểu tối đa nguy cơ xói mòn bề mặt.</p> <p>Giảm thiểu việc cày xới mặt đất, nhất là mùa mưa, áp dụng biện pháp che phủ mặt đất bằng cách trồng cây (tạo lớp phủ thực vật)</p>
Đất bị úng nước.	<p>Quy định việc sử dụng nước để tránh tưới quá nhiều (bao gồm nguồn ra được kiểm soát để cho phép ngắt nguồn cung cấp nước tới các mương thủy lợi).</p>
Đất bị nhiễm mặn.	<p>Loại bỏ muối bằng cách rửa đất định kỳ.</p> <p>Trồng cây trồng có khả năng chịu mặn.</p>
Cản trở kênh tưới tiêu do bồi lắng.	<p>Biện pháp giảm thiểu tối đa xói mòn trên cánh đồng.</p> <p>Thiết kế và quản lý kênh mương để giảm thiểu tối đa bồi lắng.</p> <p>Cung cấp đường dẫn tới các kênh mương để loại bỏ cỏ dại và trầm tích.</p>

<p>Loại bỏ chất dinh dưỡng từ đất.</p>	<p>Tránh tưới quá nhiều. Thay thế chất dinh dưỡng bằng phân bón hay luân canh.</p>
<p>Sự gia tăng nhanh cỏ dại và tảo nở hoa.</p>	<p>Giảm đầu vào và giải phóng các chất dinh dưỡng (nitơ và photpho) ở các cánh đồng.</p>
<p>Cản trở kênh mương do cỏ dại.</p>	<p>Thiết kế và quản lý kênh mương để hạn chế tối đa cỏ dại phát triển. Cung cấp đường dẫn tới các kênh mương để xử lý và loại bỏ cỏ dại.</p>
<p>Suy giảm chất lượng nước sông trong khu vực Dự án và ô nhiễm nước ngầm địa phương (độ mặn cao hơn, các chất dinh dưỡng, hóa chất nông nghiệp) ảnh hưởng đến thủy sản và người sử dụng dưới hạ lưu.</p>	<p>Quản lý nguồn nước đã được cải thiện, các hoạt động nông nghiệp đã được cải tiến và kiểm soát các đầu vào (đặc biệt là chất diệt sinh vật và phân bón hóa học). Áp dụng tiêu chuẩn chất lượng nước.</p>
<p>Giảm dòng chảy hạ lưu ảnh hưởng đến việc sử dụng đồng bằng phù sa, sinh thái đồng bằng phù sa, thủy sản ven và cửa sông, người sử dụng nước và sự pha loãng các chất ô nhiễm.</p>	<p>Thay đổi địa điểm hay thiết kế lại Dự án. Quy định việc tháo nước để giảm thiểu tác động. Các biện pháp đền bù những nơi có thể.</p>
<p>Lấn chiếm đầm lầy và các khu vực sinh thái nhạy cảm khác.</p>	<p>Chọn địa điểm Dự án để tránh hoặc giảm thiểu xâm lấn vào các khu vực quan trọng.</p>
<p>Thay đổi hay phá hủy môi trường sống của động vật hoang dã hay cản trở sự di chuyển của chúng.</p>	<p>Chọn địa điểm Dự án để giảm thiểu mất mát hay tránh xâm lấn vào các khu vực quan trọng hay nhạy cảm nhất. Thiết lập các khu bảo tồn hay công viên để bù lại. Thay đổi địa điểm và giải cứu động vật. Cung cấp hành lang cho sự di chuyển của chúng.</p>
<p>Cản trở sự đi lại của vật nuôi và con người.</p>	<p>Cung cấp các lối đi.</p>

SỔ TAY HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DỰ ÁN

Đe dọa tính thẩm mỹ, văn hóa và lịch sử.	Chọn địa điểm Dự án để tránh mất mát. Cứu hoặc bảo vệ các địa điểm văn hóa.
Thay thế hay gây ra mất mát thực vật trong vùng đồng bằng phù sa.	Chọn địa điểm Dự án để các khu vực ít bị tổn thương. Giới hạn và quy định sự tháo nước để giảm thiểu các vấn đề đến mức độ có thể.
Xáo trộn dân số và cộng đồng.	Chọn vị trí Dự án để giảm thiểu tác động. Chương trình tái định cư đảm bảo ít nhất mức sống tương đương.
Gây ra hay làm tăng tỷ lệ mắc bệnh liên quan đến nước hay do nước (sán máng, sốt rét, bệnh giun chỉ ...).	Các biện pháp phòng tránh: Sử dụng kênh lót hay đường ống để ngăn cản các sinh vật truyền bệnh; Tránh tù đọng nước hay làm nước chảy chậm ; Sử dụng các kênh thẳng hoặc có độ cong không lớn; Lắp đặt cửa cống tại các điểm cuối kênh mương để cho phép xả toàn bộ nước; Lắp hoặc thoát nước các hố dọc kênh mương hay các con đường; Phòng ngừa bệnh dịch; Điều trị bệnh.
Bệnh dịch và các vấn đề sức khỏe từ việc sử dụng nước thải trong hệ thống thủy lợi.	Xử lý nước thải (ví dụ như bể xử lý) trước khi sử dụng. Thiết lập và tăng cường tiêu chuẩn cho việc sử dụng nước thải.
Các phát hiện ngẫu nhiên.	Chủ TDA và Nhà thầu phải tạm dừng công việc thi công và thông báo tới cơ quan công quyền có trách nhiệm về văn hóa và thông tin kịp thời. Khi nhận được thông tin, cơ quan này phải có biện pháp để xử lý kịp thời nhằm đảm bảo tiến độ. Trong trường hợp cần thiết phải đình chỉ thi công để bảo tồn nguyên trạng của di tích, cơ quan này phải thông báo đến cơ quan có trách

nhiệm cao hơn để ra quyết định. Trong trường hợp phải thăm dò và khai quật, ngân sách cho hoạt động này được quyết định bởi Chính phủ (điều 37 của Luật Di sản văn hóa số 28/2011/QH10).

Công trình xây dựng quy mô nhỏ

Tác động môi trường	Biện pháp giảm thiểu
<p>Bãi đổ thải không phù hợp. Các vấn đề vệ sinh. Xây dựng các vấn đề liên quan nhưng thường ít xảy ra trong tự nhiên.</p>	<p>Đảm bảo các tiện nghi vệ sinh phù hợp và duy trì. Đảm bảo các quy hoạch, thiết kế và duy trì CSHT phù hợp với nhu cầu, truyền thống, văn hóa và mong muốn của địa phương. Đổ thải phù hợp chất thải rắn, thùng chứa, rác thải gây bệnh.</p>
<p>Các phát hiện ngẫu nhiên.</p>	<p>Chủ TDA và Nhà thầu phải tạm dừng công việc thi công và thông báo tới cơ quan công quyền có trách nhiệm về văn hóa và thông tin kịp thời. Khi nhận được thông tin, cơ quan này phải có biện pháp để xử lý kịp thời nhằm đảm bảo tiến độ. Trong trường hợp cần thiết phải đình chỉ thi công để bảo tồn nguyên trạng của di tích, cơ quan này phải thông báo đến cơ quan có trách nhiệm cao hơn để ra quyết định. Trong trường hợp phải thăm dò và khai quật, ngân sách cho hoạt động này được quyết định bởi Chính phủ (điều 37 của Luật Di sản văn hóa số 28/2011/QH10).</p>
<p>UXO</p>	<p>Nếu UXO được tìm thấy trong khi thi công, Nhà thầu phải dừng thi công, bảo vệ khu vực nguy hiểm và thông báo tới cơ quan có thẩm quyền ngay lập tức. Cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp/kỹ thuật đặc biệt để thăm dò, kiểm soát và di dời UXO kịp thời để đảm bảo tiến độ thi công. Hoạt động thi công chỉ được bắt đầu trở lại khi công trường đã trong tình trạng an toàn.</p>

Nông nghiệp quy mô nhỏ

Tác động môi trường	Biện pháp giảm thiểu
<p>Mất độ che phủ thực vật, suy giảm dinh dưỡng đất.</p> <p>Phá vỡ hệ thống thủy lợi và không được sửa chữa.</p> <p>Nguy cơ làm chệch hướng tài nguyên nước từ vị trí/nguồn tự nhiên của nó.</p>	<p>Tránh vi phạm các khu vực được bảo vệ, môi trường sống quan trọng hay các khu vực đa dạng sinh học đáng chú ý (ví dụ như các vùng đất ngập nước).</p> <p>Đảm bảo rằng hoạt động xây dựng và phục hồi hệ thống thủy lợi được tiến hành sử dụng các vật liệu dễ tìm thấy tại các địa phương.</p>
<p>Sử dụng và sử dụng lạm dụng thuốc trừ sâu và phân bón: dẫn đến các vấn đề về sức khỏe con người, ô nhiễm đất, nước và không khí.</p>	<p>Đào tạo nông dân về Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).</p> <p>Hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học.</p> <p>Sử dụng thuốc trừ sâu được cấp phép và tuân thủ nghiêm ngặt với chỉ dẫn của nhà sản xuất.</p>
	<p>Áp dụng các kỹ thuật sản xuất nông nghiệp sinh thái và các tiêu chuẩn sản xuất an toàn.</p>
<p>Các phát hiện ngẫu nhiên</p>	<p>Chủ TDA và Nhà thầu phải tạm dừng công việc thi công và thông báo tới cơ quan công quyền có trách nhiệm về văn hóa và thông tin kịp thời.</p> <p>Khi nhận được thông tin, cơ quan này phải có biện pháp để xử lý kịp thời nhằm đảm bảo tiến độ. Trong trường hợp cần thiết phải đình chỉ thi công để bảo tồn nguyên trạng của di tích, cơ quan này phải thông báo đến cơ quan có trách nhiệm cao hơn để ra quyết định. Trong trường hợp phải thăm dò và khai quật, ngân sách cho hoạt động này được quyết định bởi Chính phủ (điều 37 của Luật Di sản văn hóa số 28/2011/QH10).</p>

Phụ lục 12.9 Kế hoạch Quản lý Môi trường (EMP)

1. Giới thiệu – cung cấp thông tin ngắn gọn nhưng súc tích về mục tiêu của EMP và kết nối của nó với ESMF và Dự án.

2. Khung thể chế, quy định và chính sách

2.1 Quy định của Chính phủ - cung cấp một thông tin ngắn gọn về các quy định của Chính phủ liên quan đến EIA và các tiêu chuẩn được áp dụng cho TDA.

2.2 Chính sách an toàn của NHTG – danh sách chính sách được áp dụng của NHTG.

3. Mô tả Dự án – cung cấp mô tả của TDA bao gồm bản đồ vị trí hiển thị vị trí trong khu vực Dự án cũng như các chi tiết ở cấp TDA, điều này là cung cấp cho độc giả những người không phải là quen thuộc với khu vực này để hiểu vấn đề rõ ràng hơn.

4. Cơ sở môi trường - cung cấp thông tin quan trọng trên nền tảng môi trường của TDA cũng như kết nối với các khu vực Dự án, bao gồm bản đồ; trọng tâm nên cung cấp dữ liệu rõ ràng về địa hình, sử dụng nước và đất chính, loại đất (ASS hay không), dòng nước, và ô nhiễm/chất lượng nước. Mô tả ngắn gọn về điều kiện kinh tế xã hội và quản lý môi trường cũng cần được cung cấp.

5. Các biện pháp giảm thiểu và các tác động xã hội, môi trường tiềm năng – cung cấp các kết quả rà soát an toàn theo tiêu chuẩn trong ESMF, xác định các tác động tiềm năng (tích cực và tiêu cực) và các biện pháp giảm thiểu; các tác động nên được miêu tả trong giai đoạn chuẩn bị, xây dựng và vận hành; sử dụng định dạng ma trận có thể giúp kết nối sự hiểu biết giữa các tác động và biện pháp giảm thiểu tốt hơn.

6. Tổ chức thực hiện – giải thích các cơ quan chịu trách nhiệm (bao gồm năng lực của chúng để tiến hành các hoạt động được xác định trong EMP và nhu cầu đào tạo), kế hoạch triển khai, chi phí dự kiến, và EMP được tích hợp như thế nào

trong TDA, bao gồm tuyên bố rõ ràng rằng ECOP sẽ được bao gồm trong tài liệu đấu thầu của Nhà thầu.

7. Tham vấn và công bố thông tin – cung cấp bản tóm tắt của các hoạt động tham vấn và các bên liên quan trong EMP ở cấp TDA (điều này có thể được kết hợp với RP) và các quan ngại và phản ứng. Phải cung cấp thông tin về địa điểm và ngày công bố EMP.

